**GIÁO DỤC HỌC MẦM NON**

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIÁO DỤC HỌC MẦM NON** |

**1. Vị trí, nhiệm vụ của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân**

***1.1. Vị trí***

- GDMN là bậc học đầu tiên, bậc học nền tảng trong HTGD QDVN.

- GDMN có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp GD con người vì:

+ Trẻ sẽ nhận được sự chăm sóc, nuôi dưỡng và GD một cách khoa học điều độ tạo ĐK cho trẻ phát triển tốt nhất về mọi mặt.

+ Tạo môi trường HĐ và vui chơi để cho trẻ có thể phát triển những nét tính cách cơ bản trong nhân phẩm của trẻ.

+ Trẻ mầm non rất nhạy cảm với các tác động bên ngoài, trong đó có các tác động GD=> trường MN là nơi GD tốt nhất cho trẻ.

+ Chuẩn bị cho trẻ mọi mặt về thể lực, đạo đức trí tuệ… tạo ĐK thuận lợi cho trẻ bước vào lớp 1.

***1.2. Nhiệm vụ của giáo dục học mầm non***

Giáo dục học mầm non là một chuyên ngành của giáo dục học có nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng lý luận và chỉ đạo việc tổ chức các hoạt động thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ mầm non từ 0 - 6 tuổi.

**2.** **Mục tiêu giáo dục mầm non**

- Điều 19 mục 1 chương 2 luật giáo dục quy định: “ Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp một”.

- Quyết định 55 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mục tiêu, kế hoạch đào tạo của Nhà trẻ - Trường mẫu giáo đã quy định rõ:

**- Mục tiêu chung:** Hình thành ở trẻ những cơ sở đầu tiên của nhân cách con người mới XHCN Việt Nam:

+ Khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hoà, cân đối.

+ Giầu lòng thương, biết quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ những người gần gũi (bố mẹ, bạn bè, cô giáo...), thật thà, lễ phép, mạnh dạn, hồn nhiên.

+ Yêu thích cái đẹp, biết giữ gìn cái đẹp và mong muốn tạo ra cái đẹp xung quanh.

+ Thông minh, ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi, có một số kỹ năng sơ đẳng (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp, suy luận...) cần thiết để vào trường phổ thông, thích đi học

Mục tiêu chung là mục tiêu cho tất cả trẻ em ở độ tuổi mầm non đều hướng vào mục tiêu này.

**- Mục tiêu cụ thể** (Những yêu cầu cần đạt) ở từng độ tuổi : Mục tiêu chung của giáo dục mầm non còn được cụ thể hóa theo từng độ tuổi với mức độ, yêu cầu khác nhau (Cuối 6 tháng tuổi, cuối 12 tháng tuổi, cuối 18 tháng tuổi v.v... cho đến 72 tháng tuổi)

**3. Nguyên tắc giáo dục mầm non**

***3.1. Các quan điểm cơ bản của giáo dục mầm non***

*3.1.1. Quan điểm phát triển*

a/ Nội dung quan điểm phát triển:

- Trẻ lớn lên (lớn khôn) thông qua 2 quá trình tăng trưởng và phát triển:

+ Tăng trưởng là quá trình trong đó có sự lớn lên về lượng của cơ thể (khối lượng, kích thước…)

**+** Phát triển (khôn) là quá trình hình thành, hoàn thiện, đa dạng hoá, phức tạp hoá các chức năng của con người. Phát triển là quá trình biến đổi về chất. Quá trình phát triển này thể hiện ở: Phát triển về mặt vận động, phát triển các chức năng nhận thức và phát triển về mặt tình cảm, xã hội.

- Tăng trưởng và phát triển là hai quá trình riêng biệt nhưng phụ thuộc vào nhau, tác động qua lại với nhau một cách mật thiết thể hiện ở 2 mặt:

+ Tăng trưởng là cơ sở để phát triển: chỉ khi nào sự tăng trưởng đạt tới một trình độ nào đó thì một chức năng hay một năng lực tương ứng mới có điều kiện để hình thành và hoàn thiện (mới tạo ra một bước phát triển mới)

+ Sự phát triển cũng ảnh hưởng ngược lại tới tốc độ và chất lượng của sự tăng trưởng.

+ Chỉ khi nào sự tăng trưởng và phát triển của trẻ đạt tới một độ chín nhất định thì một năng lực hoặc một chức năng tương ứng mới có cơ sở để hình thành.

- Để đánh giá sự tăng trưởng và phát triển bình thường của trẻ, chúng ta cần phải dựa vào các yêu cầu sau:

+ Phải xoay quanh một giá trị trung bình nằm trong phạm vi có giới hạn nào đó thuộc số đông của nhóm đối chiếu. Giới hạn này đã được quy định trong mục tiêu giáo dục, trong biểu đồ tăng trưởng và phát triển.

+ Có một nhịp độ và tốc độ tiến triển cùng xoay quanh 1 giá trị trung bình (3 tháng biết lẫy, bẩy tháng biết bò, 9 tháng lò dò biết đi ...)

+ Giữa tăng trưởng và phát triển phải có sự cân đối, hài hòa.

- Tất cả mọi trẻ em đều tuân theo một sơ đồ tăng trưởng và phát triển nhưng mỗi trẻ lại tăng trưởng và phát triển một cách riêng biệt tuỳ thuộc vào nhân tố bẩm sinh di truyền, vào hoàn cảnh sống và sự giáo dục của gia đình, nhà trường và cộng đồng.

- Trẻ em chỉ phát triển khi có nhu cầu thôi thúc, đó là 2 nhu cầu cơ bản: Nhu cầu được yêu mến, được an toàn trong gia đình và cộng đồng và nhu cầu được vui chơi, xục xạo (tìm hiểu) và tự bộc lộ (ý nghĩ, tình cảm, thái độ của mình). Nếu trẻ không có được những nhu cầu này thì không những trẻ chậm hình thành, hoàn thiện các chức năng vận động, nhận thức mà còn hạn chế quá trình tăng trưởng của cơ thể.

\* Ví dụ:

Trẻ mới sinh ra có cân nặng dao động trung bình từ 2.7 - 3.4 và chiều dài là 47cm. Qua nuôi dưỡng sau 3 - 4 tháng cân nặng của trẻ tăng gấp đôi so với cân nặng khi sinh, chiều dài tăng thêm; bắt đầu tháng thứ 4, 5 trở đi trẻ mọc răng sữa...(là quá trình tăng trưởng). Nhờ sự tăng trưởng đó hệ cơ, xương của trẻ hoàn thiện hơn, cứng cáp hơn, đến 3 tháng trẻ biết lẫy, 6 tháng biết bò… dần dần trẻ biết hoạt động với các đồ vật, biết theo mẹ… (gọi là quá trình phát triển)....

b/ Kết luận sư phạm

- Trong tổ chức các hoạt động cho trẻ cần kết hợp cả chăm sóc và giáo dục giúp quá trình tăng trưởng và phát triển của trẻ được hài hòa, cân đối.

- Cần nắm được các quá trình, giai đoạn tăng trưởng và phát triển của trẻ để tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục một cách phù hợp, đúng lúc. Tránh sớm quá (đốt cháy giai đoạn) hoặc muộn quá (bỏ lỡ thời cơ) đều có hại cho sự phát triển của trẻ.

- Trong chăm sóc giáo dục trẻ phải nắm được đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục thích hợp với từng trẻ.

- Trong chăm sóc giáo dục trẻ cần quan tâm đến nhu cầu của trẻ, tạo điều kiện kích thích các nhu cầu của trẻ để trẻ được thỏa mãn nhu cầu và phát triển.

***Tóm lại:*** Trẻ nhỏ có gia tốc tăng trưởng và phát triển lớn, vì vậy cần chăm sóc giáo dục thích hợp để tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển.

*3.1.2. Quan điểm hoạt động*

a/ Nội dung quan điểm

- Nhân cách chỉ được hình thành trong hoạt động và thể hiện bằng hoạt động của chính họ.

- Hoạt động của cá nhân (nhất là hoạt động chủ đạo) có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển nhân cách của cá nhân. Mối giai đoạn phát triển được đặc trưng bằng hoạt động chủ đạo của lứa tuổi đó, cụ thể:

+ Trẻ từ 0 - 12 tháng: Hoạt động chủ đạo là giao lưu xúc cảm trực tiếp và hành động với đồ vật.

+ Trẻ từ 12 - 36 tháng: Hoạt động chủ đạo là hoạt động với đồ vật.

+ Trẻ từ 36 - 72 tháng: Hoạt động chủ đạo là hoạt động vui chơi.

Dựa vào các hoạt động chủ đạo của từng độ tuổi, cần tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục cho phù hợp để trẻ phát triển tốt nhất.

\* Ví dụ:

Trẻ mẫu giáo có hoạt động chủ đạo là hoạt động vui chơi, vì vậy cần tổ chức cho trẻ chơi nhiều loại hình trò chơi giúp trẻ phát triển nhận thức và vận động như các trò chơi sáng tạo, đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, lắp ghép…

b/ Kết luận sư phạm:

- Cần tổ chức đa dạng các hoạt động để trẻ tham gia và phát triển.

- Hoạt động chủ đạo là cơ sở để tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục cho phù hợp với từng độ tuổi.

*3.1.3. Quan điểm tích hợp*

a/ Nội dung quan điểm:

- Quá trình nhận thức của trẻ mang tính tổng thể, các chức năng tâm lý đang được hình thành nhưng chưa thật rõ nét, chưa tách biệt mà hòa quyện, đan xen vào nhau. Sự phát triển về mặt này là dựa vào mặt kia và là tiền đề cho sự phát triển của các mặt khác. Do đó nhận thức về thế giới tự nhiên, xã hội và con người của trẻ là một tổng thể thống nhất, tích hợp. *Vì vậy trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non cần tích hợp, lồng ghép về mọi mặt, mọi lĩnh vực.*

- Các hình thức tích hợp trong giáo dục mầm non:

+ Tích hợp trong mục tiêu giáo dục (2 nhóm giá trị chi phối là tình cảm đạo đức và phát triển trí tuệ)

+ Tích hợp các nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục (chăm sóc - giáo dục; nuôi - dạy)

+ Tích hợp các nội dung chăm sóc và giáo dục

+ Tích hợp các hoạt động giáo dục (chơi - học - lao động…)

*\* Ví dụ*: Trong khi cho trẻ ăn, tắm, người lớn (mẹ, cô giáo) dạy cho trẻ những hiểu biết về các đặc điểm của các món ăn, về tính chất, công dụng của nước..., dạy trẻ tập nói, tập cho trẻ một số thói quen tốt (thói quen văn hóa vệ sinh trong ăn uống và giữ vệ sinh thân thể...), hình thành ở trẻ những xúc cảm, tình cảm tích cực với con người, cảnh vật xung quanh...

b/ Kết luận sư phạm

Cần vận dụng quan điểm này trong tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non như: Kết hợp giữa chăm sóc và giáo dục, tổ chức các hoạt động mang tính tích hợp. Trong chăm sóc giáo dục trẻ cần phải chú ý đến những chi tiết, việc làm nhỏ, tỉ mỉ; chú ý đến các tác động tích cực, tiêu cực của việc làm đó.

**Tóm lại:** Các quan điểm trên là cơ sở để đề xuất các nguyên tắc cũng như trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.

***3.2. Các nguyên tắc giáo dục mầm non***

*3.2.1. Khái niệm nguyên tắc giáo dục mầm non*

Từ thực tiễn giáo dục sẽ đúc kết thành những kinh nghiệm giáo dục, những luận điểm mang tính quy luật. Từ đó cần vận dụng những quan điểm, luận điểm này vào trong khi chăm sóc giáo dục trẻ để đạt được mục tiêu đề ra.

*Vậy nguyên tắc giáo dục mầm non là những luận điểm cơ bản mang tính quy luật được rút ra từ thực tiễn quá trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non có tác dụng chỉ đạo toàn bộ quá trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non nhằm đạt được mục tiêu giáo dục mầm non*

Cơ sở để xác định các nguyên tắc giáo dục mầm non:

+ Mục đích của nền giáo dục Việt Nam, mục tiêu chung của giáo dục mầm non.

+ Căn cứ vào bản chất của quá trình giáo dục là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch hướng vào việc xây dựng nhân cách theo yêu cầu của xã hội.

+ Căn cứ vào đặc điểm tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non.

+ Căn cứ vào việc tổng kết kinh nghiệm thành công trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non trong những năm qua.

***3.2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục mầm non***

Trong tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non, cần chú ý thực hiện các nguyên tắc sau:

***1. Đảm bảo tính mục đích của quá trình giáo dục mầm non:***

a/ Yêu cầu của nguyên tắc*:* Thực hiện đúng mục tiêu giáo dục của lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo được quy định trong quyết định 55/QĐ ngày 3-2-1990 của Bộ giáo dục

b/ Phương hướng thực hiện:

- Đối với trẻ nhà trẻ:

+ Đáp ứng các nhu cầu của trẻ

+ Tổ chức cuộc sống và các hoạt động cho trẻ một cách phù hợp (với đặc điểm tâm sinh lý, hoạt động chủ đạo của lứa tuổi)

+ Coi trọng chăm sóc giáo dục từng trẻ

+ Kết hợp chăm sóc - giáo dục ở nhà trường, gia đình và xã hội

- Đối với trẻ mẫu giáo:

+ Bảo vệ sức khỏe, phát triển lành mạnh về thể chất

+ Hình thành các chức năng và năng lực chung phù hợp với độ tuổi.

+ Trau dồi tình cảm, tri thức, kỹ năng, thói quen cần thiết.

+ Chuẩn bị để trẻ thích nghi tốt với trường tiểu học

***2. Đảm bảo sự phát triển toàn diện, hài hòa và tổng thể của trẻ***

*a/ Yêu cầu nguyên tắc:* Trong nội dung giáo dục và khi tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ cần phải tác động đồng bộ giúp trẻ phát triển toàn diện, hài hòa về các mặt như: thể chất, trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, lao động (theo quan điểm tích hợp).

*b/ Phương hướng thực hiện:*

- Khi nuôi – kết hợp với dạy trẻ; khi dạy - chú ý đến nuôi

- Khi tổ chức các hoạt động, các mặt giáo dục phải hòa quyện vào nhau.

***3. Kết hợp chặt chẽ giữa chăm sóc và giáo dục***

*a/ Yêu cầu của nguyên tắc:* Ngoài giáo dục cần kết hợp cả chăm sóc, bảo vệ trẻ giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

*b/ Phương hướng thực hiện:*

- Khi nuôi - cô kết hợp dạy trẻ

- Khi dạy - chú ý đến nuôi

***4. Kết hợp giáo dục trong nhóm bạn bè với giáo dục từng cháu***

*a/ Yêu cầu của nguyên tắc*: Nguyên tắc này đòi hỏi phải quan tâm chăm sóc - giáo dục tất cả trẻ trong nhóm (lớp), đồng thời phải tính đến những nét riêng của từng trẻ theo phương châm “cá biệt hoá đối tượng giáo dục”.

*b/ Phương hướng thực hiện:*

- Nắm vững đặc điểm và yêu cầu phát triển của trẻ ở từng độ tuổi

- Thường xuyên theo dõi, tìm hiểu đặc điểm riêng của từng trẻ để có biện pháp tác động phù hợp.

- Hình thành và tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của các nhóm bạn trong lớp

***5. Kết hợp tính nguyên tắc và tính mềm dẻo trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non:***

*a/ Yêu cầu của nguyên tắc:* Xuất phát từ mục tiêu giáo dục mầm non, từ đặc điểm tăng trưởng phát triển của trẻ mầm non nên nội dung giáo dục cũng như khi tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non cần linh hoạt, có thể tăng, giảm thay đổi theo hoàn cảnh, theo đặc điểm của từng trẻ.

*b/ Phương hướng thực hiện:*

- Dựa vào đặc điểm phát triển của trẻ để tổ chức các hoạt động cho phù hợp

- Trong quá trình tổ chức hoạt động, tùy vào thể lực, tâm trạng, hứng thí của trẻ mà giáo viên có thể điều chỉnh cho phù hợp.

***6. Kết hợp giáo dục giữa nhà trẻ - trường mẫu giáo và gia đình***

*a/ Yêu cầu của nguyên tắc:* Cần kết hợp giữa nhà trẻ - trường mẫu giáo và gia đình để quá trình giáo dục được thống nhất và liên tục.

*b/ Phương hướng thực hiện nguyên tắc:*

- Cô giáo, nhà trường phổ biến những yêu cầu, những quy định, những biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ ở nhà trường, mục tiêu giáo dục trẻ cho cha mẹ biết để họ cùng thực hiện

- Nhà trường giúp cha mẹ nắm được phương pháp giáo dục con cái theo khoa học để áp dụng ở gia đình.

- Thường xuyên trao đổi tình hình của trẻ ở gia đình và ở nhà trường để có những biện pháp giáo dục kịp thời, phù hợp

- Sử dụng nhiều hình thức kết hợp: trao đổi hàng ngày, lúc đón trả trẻ; sổ liên lạc; họp phụ huynh . . .

***7. Kết hợp vai trò chủ đạo của cô giáo với tính tích cực hoạt động của trẻ***

*a/ Yêu cầu của phương pháp:* Giáo viên giữ vai trò là người chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động cho trẻ; từ đó trẻ tham gia một cách tích cực, chủ động, tự nguyên, độc lập và sáng tạo.

*b/ Phương hướng thực hiện:*

- Cô giáo cần khuyến khích, động viên, khơi gợi trẻ để trẻ tự thực hiện nhiệm vụ

- Tạo ra nhiều các hoạt động để trẻ tham gia tạo nên tính tích cực của trẻ.

***8. Nguyên tắc tôn trọng nhân cách trẻ kết hợp với việc nâng cao dần yêu cầu đối với trẻ:***

*a/ Yêu cầu của nguyên tắc:* Trong chăm sóc giáo dục trẻ cần tôn trọng, tin tưởng và khuyến khích trẻ; đưa ra các yêu cầu phù hợp với trẻ. Khi tổ chức các hoạt động cần đi từ đơn giản đến phức tạp.

*b/ Phương hướng thực hiện:*

- Tôn trọng và bảo vệ phẩm giá cũng nh­ư thân thể của trẻ em, tin t­ưởng vào khả năng và sự phát triển của trẻ em.

- Đ­ưa ra những yêu cầu phù hợp với các đặc điểm cá nhân, vốn sống của trẻ và từng bước nâng cao dần yêu cầu đó. Nghĩa là cần đi từ dễ đến khó, đơn giản đến phức tạp

**\* Kết luận**

Trong tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non cần quán triệt thực hiện tốt các nguyên tắc trên.

**\* Ví dụ:** Cô giáo tổ chức tiết vận động cho trẻ tuổi nhà trẻ với bài học: ném bóng qua dây

- Mục tiêu của bài học là phát triển vận động, sự khéo léo của đôi bàn tay (dựa vào mục tiêu giáo dục tuổi nhà trẻ)

- Cô giáo tổ chức các hoạt động như: nhận biết quả bóng, dây, hướng dẫn cách ném bóng qua dây; cho trẻ thực hành ném từng em, ném theo nhóm…; sau đó cô tổ chức trò chơi bác nông dân đuổi gà. – Các hoạt động này giúp trẻ phát triển toàn diện như:

+ Nhận biết về các đồ vật: quả bóng, dây, màu sắc các quả bóng, nhận biết bóng cao - thấp, qua dây - chưa qua dây…

+ Phát triển về vận động: vận động tay (ném bóng), vận động chân (trò chơi bác nông dân đuổi gà)

+ Hình thành khả năng hợp tác, cùng chơi với bạn.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động ngoài việc giáo dục trẻ vận động ném bóng qua dây cô cần quan tâm xem có trẻ nào ném tốt, trẻ nào chưa ném được để khuyến khích, động viên và giúp đỡ để trẻ thực hiện được nhiệm vụ. Cô thường xuyên khen ngợi trẻ.

- Khi tổ chức thực hành ném bóng, nếu thấy trẻ tích cực ném, hứng thú thì cô có thể kéo dài thêm hoạt động này hơn so với thời gian dự kiến; nếu thấy trẻ có vẻ mệt mỏi thì có thể dừng lại và chuyễn sang hoạt động “tĩnh”.

- Sau buổi tổ chức hoạt động, cô giáo có thể trao đổi với phụ huynh vào buổi chiều đón trẻ nếu có những vấn đề đặc biệt cần chú ý như: trẻ mệt, trẻ thay đổi so với hàng ngày…

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG II**  **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHO TRẺ TUỔI NHÀ TRẺ** |

**I. Ý nghĩa của việc chăm sóc- giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ.**

***1. Ý nghĩa về mặt xã hội.***

*1.1.Việc CS - GD trẻ ngay từ những năm tháng đầu tiên của cuộc sống cá nhân trẻ là một việc làm cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành chủ nhân tương lai của đất nước, của xã hội:*

- Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.

- Trẻ em sinh ra có quyền được chăm sóc, bảo vệ (được tồn tại, chấp nhận trong gia đình, cộng đồng) và được giáo dục để trở thành người tốt.

Công tác CS - GD trẻ ngày càng mang một ý nghĩa nhân văn sâu sắc và trở thành một đạo lý của xã hội văn minh.

*1.2. CS - GD trẻ ngay từ khi trẻ còn bé chính là sự đầu tư lâu dài, khôn ngoan và ngay từ đầu, tạo cơ sở cho sự phát triển kinh tế - xã hội tương lai.*

\* Việc CS - GD trẻ ngay từ những ngày đầu là một việc làm nhằm phát triển nhân tố con người, nguồn lực người - yếu tố đảm bảo cho sự phát triển của xã hội mai sau.

\* Công tác CS - GD trẻ góp phần:

- Nâng cao văn hóa gia đình.

- Đảm bảo sự công bằng và tiến bộ xã hội.

\* Việc thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, phòng tai nạn...trong công tác CS - GD trẻ có thể mang lại những tiết kiệm đáng kể trong ngân sách gia đình và xã hội.

***2. Ý nghĩa đối với sự tăng trưởng và phát triển của trẻ.***

*2.1. Tạo ra cơ sở ban đầu cho sự phát triển trong suốt cuộc đời trẻ.*

- Việc CS - GD của người lớn đã giúp trẻ được thỏa mãn hợp lý các nhu cầu cơ thể và các nhu cầu tinh thần để phát triển (thỏa mãn nhu cầu phát triển).

- Nếu được CS - GD đầy đủ, hợp lý và chu đáo, trẻ bao giờ cũng khỏe mạnh, nhanh nhẹn, vui vẻ, hồn nhiên, mạnh dạn và hoạt bát, dễ dàng hoà mình vào cộng đồng và thiết lập quan hệ với mọi người. Ngược lại, nếu việc CS - GD trẻ phạm sai lầm thì sự phát triển của trẻ sẽ lệch lạc, để lại những di chứng sau này rất khó khắc phục.

*2.2. Việc CS - GD của người lớn đã giúp trẻ đạt được những thành tựu quan trọng, quý giá (trong khoảng thời gian ngắn ngủi - 3 năm). Đó là biết sống theo kiểu người.*

- Biết đi, chạy, nhảy...

- Biết giao tiếp với những người xung quanh bằng ngôn ngữ.

- Biết sử dụng một số đồ dùng theo kiểu người.

- Biết tự phục vụ.

**Tóm lại**, nếu không có sự CS - GD của người lớn thì đứa trẻ không thể lớn lên và không thể phát triển thành người. Qua việc CS - GD trẻ, người lớn đã truyền lại cho trẻ những kinh nghiệm của nền văn hóa xã hội. Đứa trẻ càng bé thì càng cần đến sự CS - GD của người lớn. Nếu người lớn không kịp thời hoặc bỏ qua việc CS - GD trẻ ngay từ những ngày đầu thì khó tránh khỏi những ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của trẻ cũng như khó có thể giáo dục lại cho trẻ.

***3. Một số đặc điểm cần lưu ý trong công tác chăm sóc - giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ.***

- Trẻ dưới ba tuổi còn yếu ớt và phụ thuộc vào người lớn.

- So với các thời kỳ phát triển khác thì ba năm đầu, sự phát triển của trẻ có tốc độ nhanh nhất.

- Việc tiếp thu kinh nghiệm xã hội của trẻ dưới ba tuổi chủ yếu bằng con đường vô thức (theo phương thức bắt chước, nhập tâm).

- Trẻ chủ yếu sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày.

**II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHO TRẺ TUỔI NHÀ TRẺ**

**1. Tổ chức chế độ sinh hoạt**

***1.1. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ trong năm đầu (từ 3-12 tháng hài nhi).***

*1.1.1. Yêu cầu đối với chế độ sinh hoạt:*

Phải có 2 chế độ sinh hoạt cho 2 nhóm trẻ thuộc 2 lứa tuổi khác nhau và đảm bảo các yêu cầu sau đây:

**+** Đối với nhóm tuổi từ 3- 6 tháng:

- Trẻ ăn 3 lần, mỗi lần cách nhau 3 giờ.

- Trẻ thức 3 lần, mỗi lần thức tỉnh kéo dài từ 1giờ 30 phút đến 2 giờ

- Ban ngày ngủ 3 giấc, mỗi giấc kéo dài từ 1 giờ 30 phút đến 2 giờ

+ Đối với trẻ 6-12 tháng:

-Trẻ ăn bột 2 - 3 bữa và bú mẹ (hai bữa chính và một bữa phụ) cách nhau 4 giờ

- Ngủ ngày 3 giấc, mỗi giấc kéo dài từ 1 giờ 30 phút đến 2 giờ

- Thời gian thức tỉnh dài hơn từ 2 giờ đến 2 giờ 30 phút.

\* Khi thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ ở độ tuổi này cần lưu ý:

- Đảm bảo sự cân đối giữa hoạt động và nghỉ ngơi theo trình tự: ăn - thức - ngủ.

- Đảm bảo sự chuyển tiếp giữa các hoạt động ở nhà trẻ và gia đình một cách nhẹ nhàng.

-Trẻ ở lứa tuổi này luôn cần có người lớn bên cạnh, cho nên phải quan tâm đáp ứng nhu cầu cơ bản này của trẻ.

*\* Thời gian biểu**(mẫu):*

|  |  |
| --- | --- |
| Đón trẻ | 7 - 8 h |
| Ngủ | 8 - 9 h30 |
| Ăn | 9 h 30 - 10 h 30 |
| Chơi - Tập | 10 h 30 - 11 h30 |
| Bú mẹ, ngủ | 11 h30 - 14 h |
| Ăn | 14 h - 15 h |
| Chơi - Tập | 15 h - 16 h |
| Bé ngủ, lớn chơi, trả trẻ | 16 h - 17 h |

*1.1.2. Tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt*

a. Tổ chức đón và trả trẻ.

- Đón trẻ:

\* Ý nghĩa:

- Giúp cô giáo tiếp xúc với từng trẻ và phụ huynh của trẻ, tạo nên ở trẻ tâm lý gần gũi, gắn bó giữa cô và trẻ, ở phụ huynh sự yên tâm, tin tưởng khi gửi con.

- Giúp cô nắm vững được tình hình của trẻ (sức khoẻ, tâm trạng, những thay đổi...của trẻ khi ở nhà) để xác định các biện pháp chăm sóc, giáo dục thích hợp trong ngày.

\* Cách thực hiện:

- *Trước khi đón trẻ*: Cô đến sớm, trước giờ đón trẻ khoảng 15’ để làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm, chuẩn bị đồ dùng (quần áo, nước uống, nước sinh hoạt của nhóm, đồ chơi... ), cô vệ sinh cá nhân sạch sẽ, quần áo gọn gàng để đón trẻ. (cô cột tóc, không mặc áo cúc bấm vì trẻ nắm chắc)

- *Khi đón trẻ:* cần bố trí hai cô - một cô đón trẻ và một cô quản trẻ:

+ Cô đón trẻ: đứng ở vị trí quy định, đón từng trẻ với thái độ niềm nở, ân cần, quan tâm tới từng trẻ. Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ để hiểu trẻ hơn và thống nhất với phụ huynh về biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ. Với trẻ mới đi nhà trẻ, có thể yêu cầu phụ huynh ở lại chơi với trẻ một lúc cho trẻ quen dần.

+ Cô quản trẻ: vừa trông trẻ chơi trong nhóm vừa quan sát, hướng dẫn trẻ chơi. Khi thấy trẻ có những biểu hiện mệt mỏi, ho, sốt...cô cần cặp nhiệt độ và có chế độ chăm sóc riêng. Trường hợp trẻ sốt cao 38 độ trở lên hoặc bị những bệnh lây nhiễm(sởi, thuỷ đậu...), cô cần liên hệ để trả trẻ về với gia đình.

- *Hết giờ đón trẻ*: cô nắm sĩ số để báo suất ăn, thu dọn phòng nhóm, chuẩn bị tiếp các hoạt động khác cho trẻ.

- Trả trẻ:

\* *Trước giờ trả trẻ*: cô giáo cần vệ sinh sạch sẽ cho trẻ (rửa mặt mũi, tay chân, chải đầu, thay quần áo...)

\* *Khi trả trẻ*:

- Một cô đứng ở vị trí quy định (trước cửa phòng nhóm), giao cháu tận tay cho gia đình - không giao cho người lạ và trẻ em dưới 10 tuổi (ham chơi). Giao đồ dùng cá nhân của trẻ trong ngày với thái độ vui vẻ, hoà nhã. Cô tranh thủ trao đổi thêm với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày (nếu cần).

- Một cô quản trẻ và hướng dẫn những trẻ còn lại chơi trong nhóm với những đồ chơi, trò chơi nhẹ nhàng

- Nếu gia đình đến đón muộn, một cô ở lại để trông trẻ và giao trẻ chu đáo cho gia đình, tránh làm thất lạc trẻ và xảy ra tai nạn.

\* Khi trả hết trẻ, cô làm vệ sinh phòng nhóm, thu dọn đồ dùng, kiểm tra điện, nước, đóng khoá cửa cẩn thận rồi mới ra về.

*b. Tổ chức ăn, uống cho trẻ.*

*c. Tổ chức cho trẻ ngủ.*

*d. Vệ sinh cá nhân cho trẻ.*

*e. Tổ chức chơi tập cho trẻ:*

Để đạt được yêu cầu giáo dục cho trẻ trong năm đầu thì ngoài việc chăm sóc ăn, ngủ, vệ sinh còn cần tiến hành giáo dục âm nhạc, phát triển vận động, phát triển ngôn ngữ và hoạt động với đồ vật cho trẻ thông qua việc tổ chức chơi tập dưới 2 hình thức: Tập luyện có chủ đích và cho trẻ tự chơi.

\* Chuẩn bị cơ sở vật chất để chơi tập:

- Chỗ chơi: Phải tương đối rộng rãi, thoáng đãng, sạch sẽ, mùa đông phải có chiếu hoặc thảm trải để trẻ khỏi lạnh.

- Đồ chơi: Cần có màu sắc đẹp, có thể phát ra âm thanh, đa dạng, sạch sẽ, an toàn, kích thước vừa cỡ tay của trẻ. Không nên để đồ chơi ở một chỗ mà nên để rải rác trong phòng.

\* Hướng dẫn trẻ chơi tập:

+ Chơi tập có chủ đích:

- Trong mỗi lần trẻ thức, cô tiến hành luyện tập với từng trẻ theo nội dung đã quy định trong chương trình. Cô không nên tách riêng từng nội dung mà nên kết hợp các nội dung với nhau.

- Số lần tập phụ thuộc vào đặc điểm, mức độ phát triển và khả năng của trẻ. Có thể tiến hành vào bất cứ lức nào thuận tiện - riêng bài tập phát triển vận động chỉ tiến hành luyện tập sau bữa ăn 30 phút.

- Khi luyện tập, cần tạo mọi điều kiện cho trẻ được thoải mái, cô phải nhẹ nhàng, âu yếm vui vẻ với trẻ, tránh làm cho trẻ đau, trẻ sợ.

+ Cho trẻ tự chơi:

- Để đồ chơi rải rác trên sàn nhà và sao cho mỗi trẻ có một đồ chơi.

- Khi trẻ chơi một mình, chóng chán. Vì vậy, cô cần thay đổi đồ chơi giữa các trẻ với nhau hoặc đến gần gọi tên trẻ, nói chuyện với trẻ, chơi cùng với trẻ (“chi chi chành chành”, “ú oà”, “lăn bóng”) hoặc hát cho trẻ nghe làm cho trẻ luôn vui vẻ.

- Khi trẻ tự chơi, cô cần khuyến khích, động viên trẻ tích cực hoạt động, củng cố những điều trẻ đã biết bằng các hình thức thích hợp với đồ chơi, trò chơi của trẻ.

- Trong thời gian trẻ chơi, cô cần quan sát tất cả trẻ trong nhóm, không để trẻ chơi quá lâu ở một tư thế, một đồ chơi bằng cách luôn thay đổi trò chơi của trẻ. Những trẻ yếu, hay quấy khóc nên cho trẻ ở cạnh cô.

- Giữ cho trẻ sạch sẽ, ấm áp về mùa đông, mát mẻ về mùa hè trong khi chơi.

***1.2. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ năm thứ hai (từ 12- 24 tháng)***

*1.2.1. Yêu cầu*

\* Trẻ 12 - 18 tháng tuổi.

- Ăn: 2 bữa chính và một bữa phụ cách nhau 4,5 - 5 giờ.

- Thời gian thức tỉnh kéo dài từ 3 - 3 giờ 30 phút

- Ngủ: Ngày 2 giấc, mỗi giấc kéo dài 1,5 - 2 giờ.

- Đảm bảo trình tự: Chơi - Ngủ - Ăn - Chơi...

\* Trẻ 18 - 24 tháng tuổi.

- Ăn : 2 bữa chính cách nhau 4 - 4,5 giờ (nếu có bữa phụ thì 2 bữa chính

cách nhau 5 giờ ).

- Ngủ: 1 giấc trưa kéo dài 2 - 3 giờ.

- Đảm bảo trình tự: Chơi - Ăn - Ngủ - Chơi...

*1.2.2. Cách tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt*

a. Tổ chức đón và trả trẻ

Việc đón và trả trẻ trong năm thứ hai, về cơ bản vẫn thực hiện như đối với trẻ trong năm đầu. Nhưng vì trẻ trong năm thứ hai đã khôn lớn hơn nên cô cần lưu ý:

- Tổ chức thêm một số hoạt động như: dạy trẻ chào cô, chào bạn và tạm biệt người nhà khi đến lớp cũng như lúc ra về, kèm theo những cử chỉ vui vẻ thân mật; sau khi đón trẻ cô cần tổ chức cho trẻ chơi một số trò chơi với đồ chơi ở trong phòng hoặc ở trong sân (chi chi chành chành, cua quắp, xếp hình, xâu hạt...). Đồng thời, cô cần theo dõi trẻ chơi để tránh tình trạng trẻ lén ra cổng về một mình hoặc chạy theo người khác (vì trẻ ở tuổi này đã biết đi và đi vững) và xử lý kịp thời những sự cố có thể xảy ra như: tranh giành đồ chơi, đánh nhau hoặc các tai nạn khác...

- Khi đón trẻ cô cần quan tâm đến mặt mũi, tay chân của trẻ, nếu trẻ nào còn bẩn thỉu thì một mặt cô nhắc nhở phụ huynh nhớ rửa ráy sạch sẽ cho trẻ từ ở nhà, đồng thời cô dẫn trẻ đi rửa mặt mũi, tay chân tạo cho trẻ thói quen vệ sinh cá nhân.

- Trước khi trả trẻ, cô cần hướng dẫn trẻ rửa mặt, rửa tay và hỏi trẻ bằng những câu: “mặt con đã sạch chưa?”, “tay con đã sạch chưa?”. Sau đó, cô cần kiểm tra lại cháu nào chưa sạch thì cô rửa lại cho trẻ.

b. Tổ chức cho trẻ ăn, uống

c. Tổ chức cho trẻ ngủ

d. Tổ chức vệ sinh cá nhân hàng ngày cho trẻ

e. Tổ chức chơi - tập cho trẻ

\* Tổ chức chơi - tập cho trẻ từ 12-18 tháng:

Trong thời gian trẻ thức, cô luôn khuyến khích cho trẻ hoạt động tích cực dưới hai hình thức: chơi tập có chủ đích và cho trẻ tự chơi.

Chơi tập có chủ đích:

- Cô tổ chức cho từng nhóm 4 - 6 trẻ luyện tập theo các chủ đề đã được quy định trong chương trình (phát triển vận động; phát triển ngôn ngữ; hoạt động với đồ vật; giáo dục âm nhạc).

+ Trong thời gian trẻ chơi tập lần 1, nên chọn nội dung đòi hỏi ít vận động. + Trong thời gian chơi tập lần 2, nên chọn nội dung đòi hỏi vận động nhiều.

- Trong thời gian trẻ luyện tập, cô cần quan sát mọi trẻ trong nhóm và hướng dẫn trẻ hoạt động.

Cho trẻ tự chơi:

- Khi tổ chức cho trẻ tự chơi, đồ chơi nên để rãi rác trong phòng cho trẻ chơi, ít nhất mỗi trẻ có một đồ chơi (vì trẻ ở độ tuổi này chưa biết chơi với nhau).

- Trẻ chơi một mình chóng chán.Vì vậy, để gây hứng thú cho trẻ thỉnh thoảng cô cần:

+ Thay đổi đồ chơi giữa các trẻ với nhau.

+ Thay đổi hình thức chơi.

+ Hoặc cô cùng chơi với trẻ một số trò chơi như (chi chi chành chành, cua cắp...), đồng thời cô tranh thủ trò chuyện với trẻ để giúp trẻ nhận biết tên cô, tên bạn, tên đồ vật, đồ chơi, các bộ phận của cơ thể.

- Trong khi trẻ chơi, cô chú ý đặc điểm và khả năng của trẻ để cho trẻ nghỉ ngơi hoặc tổ chức cho trẻ chơi tập phù hợp. Đồng thời, cô cần lưu ý đảm bảo cho mọi trẻ sạch sẽ, đủ ấm về mùa đông, mát mẽ về mùa hè khi trẻ chơi - tập.

\* Tổ chức chơi-tập cho trẻ từ 18 - 24 tháng

Ở độ tuổi này, thời gian trẻ thức nhiều hơn. Vì vậy, cô cần lựa chọn nội dung và hình thức chơi tập thích hợp cho từng thời điểm trong ngày:

Giờ đón trẻ

Thời gian này cô rất bận rộn với việc đón trẻ. Do đó, cô nên chọn những trò chơi ít đòi hỏi sự quan sát, hướng dẫn của cô nhưng được nhiều trẻ yêu thích như trò chơi: xếp hình, lắp ráp, xâu hạt, chơi búp bê, xem tranh ảnh...

Giờ chơi tập buổi sáng

Hết giờ đón trẻ, cô cùng trẻ nhanh chóng cất đồ chơi vào nơi quy định, cho trẻ đi vệ sinh và tập thể dục buổi sáng. Sau đó, cô tổ chức cho trẻ chơi tập có chủ đích và cho trẻ tự chơi

Chơi tập có chủ đích:

Tất cả các cô trong nhóm đều tham gia hướng dẫn trẻ chơi tập. Mỗi cô phụ trách một nhóm trẻ, luyện tập theo những nội dung đã được quy định trong chương trình. Để giờ luyện tập có kết quả cô cần:

- Chuẩn bị chu đáo nội dung và phương tiện.

- Chọn nơi yên tỉnh, tránh cho trẻ khỏi bị phân tán sự chú ý vào ngoại cảnh bên ngoài.

- Khi luyện tập cần chú ý đến đặc điểm, mức độ phát triển của từng trẻ để có nội dung, biện pháp luyện tập thích hợp.

- Có sự động viên, khuyến khích kịp thời những tiến bộ của trẻ.

Cho trẻ tự chơi:

Có thể cho trẻ tự chơi ở trong phòng, ngoài hiên hoặc ngoài trời với các trò chơi xếp hình, xâu hạt, lắp ráp, xem tranh ảnh, vẽ, nặn, chơi thao tác vai, trò chơi luyện khéo tay (cài cúc, buộc dây...), chơi với các đồ chơi đẩy hoặc kéo... những nội dung này được tổ chức theo từng góc ở trong phòng, trẻ được chọn nội dung chơi theo ý muốn của mình dưới sự quan sát của cô. Cô có nhiệm vụ hướng dẫn cho trẻ hoạt động tích cực, song cũng không quá sức và cũng không để trẻ chóng chán.

Khi tổ chức cho trẻ tự chơi cô cần lưu ý:

- Chọn nội dung chơi: cô cần dựa vào điều kiện của nhà trẻ (số lượng đồ chơi, không gian) để chọn khoảng 3 - 4 nội dung chơi (xếp hình, xâu hạt, lắp ráp hoặc xem tranh ảnh...).

- Sắp xếp các góc chơi: hợp lý, thuận tiện để duy trì hứng thú và tạo điều kiện phát triển khả năng chơi của trẻ.

- Mỗi cô quản từ 1 - 2 góc chơi (cần có sự phân công cụ thể). Nếu quản 2 góc chơi, cần chú ý đến tính chất của góc chơi (một góc đòi hỏi cần có sự quan sát nhiều của cô, một góc ít cần sự quan sát của cô hơn).

- Cô hướng dẫn trẻ chơi theo góc: cô giới thiệu các góc chơi, nói với trẻ thích góc nào thì về góc đó chơi. Những trẻ chưa biết chọn góc chơi, cô chỉ bảo trực tiếp hoặc gợi ý rõ ràng.

- Trong khi chơi, cô đóng vai chính cùng chơi với trẻ để hướng dẫn cho trẻ biết cách chơi, biết giao tiếp với nhau khi chơi hoặc gợi ý cho trẻ chơi với nội dung phức tạp hơn, phong phú hơn hoặc chuyển sang trò chơi khác.

- Trong khi trẻ chơi, các cô phải phối hợp với nhau để quản trẻ và xử lý kịp thời những tình huống xảy ra (tranh giành đồ chơi, chán chơi, té ngã...).

- Kết thúc thời gian chơi, cô cần rèn cho trẻ biết cất đồ chơi vào nơi quy định.

Giờ đi dạo chơi ngoài trời

Ý nghĩa:

Dạo chơi ngoài trời có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của trẻ:

- Được tiếp xúc với các hiện tượng tự nhiên, xã hội phong phú nhờ đó mà vốn hiểu biết của trẻ được mở rộng, trí tưởng tượng phát triển.

- Được tận hưởng với các điều kiện tự nhiên (không khí trong lành, ánh nắng mặt trời, gió mát...) nhờ đó mà sức khoẻ được tăng cường đồng thời rèn luyện được khả năng thích nghi với những thay đổi của môi trường bên ngoài, tăng cường sức đề kháng của cơ thể trẻ.

- Được chạy nhảy tự do, tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu vận động của trẻ.

Vì vậy, những nhà trẻ có điều kiện sân bãi rộng rãi cần thường xuyên tổ chức cho trẻ đi dạo ngoài trời.

Nội dung buổi đi dạo ngoài trời: gồm 3 phần:

- *Quan sát môi trường xung quanh*: cô tổ chức cho trẻ quan sát các hiện tượng tự nhiên gần gũi như:

+ Hiện tượng thiên nhiên: trời nắng, trời mưa, gió thổi ...

+ Cỏ cây, hoa lá: cho trẻ biết tên một số loài cây, loài hoa quen thuộc có ở trong nhà trẻ với các màu sắc đặc trưng (lá màu xanh, hoa màu đỏ, màu vàng...).

+ Con vật: cho trẻ quan sát một số con vật nuôi gần gũi ở nhà trẻ và gợi cho trẻ biết tên và một số đặc điểm đặc trưng của con vật.

+ Hiện tượng xã hội: cho trẻ quan sát các phương tiện giao thông, một số hoạt động lao động của người lớn xung quanh...

- *Chơi vận động tập thể*: nhằm mục đích phát triển vận động của trẻ.

Mỗi buổi đi dạo ngoài trời, cô có thể tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc. Hoặc có thể tận dụng địa hình sân chơi để cho trẻ chạy xung quanh gốc cây, đi trên bờ gạch thấp để rèn luyện kỹ năng vận động cho trẻ. Thời gian chơi từ 7 - 10 phút.

*- Chơi tự do*: nhằm giúp trẻ được vận động thoải mái.

Ở phần này, cô có thể gợi ý cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời (đu quay, bập bênh, cầu trượt...); chơi với đồ chơi mang từ trong lớp ra (bóng, xe đẩy, xe kéo...) hoặc chơi với các vật liệu trong thiên nhiên (hoa, lá, quả, hạt...). Thời gian chơi tự do khoảng từ 20 - 30 phút.

*Khi tổ chức cho trẻ dạo chơi ngoài trời, cô cần lưu ý:*

+ Chuẩn bị nội dung, phương tiện đầy đủ, chu đáo.

+ Chọn chỗ chơi (khoảng không) sạch sẽ, an toàn.

+ Dự kiến trước cách tổ chức, hướng dẫn trẻ quan sát, hướng dẫn trẻ chơi cũng như các tình huống có thể xảy ra và cách đề phòng, xử lý, cần quan tâm đến những trẻ nhỏ, trẻ yếu.

+ Khi quản trẻ chơi, các cô phải có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng và có sự phối hợp với nhau chặt chẽ để tránh tình trạng trẻ bị thất lạc hoặc xảy ra tai nạn.

*\* Chơi sau giờ ngủ trưa:*

Sau giờ ngủ trưa, trẻ còn trong trạng thái ngái ngủ. Vì vậy, cần tổ chức cho trẻ chơi 1-2 trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc để giúp trẻ nhanh chóng tỉnh táo. Ở thời điểm này, không nên cho trẻ chơi các trò chơi cần sử dụng nhiều đến đồ chơi, vì thời gian chơi sau giờ ngủ trưa rất ngắn.

*\* Chơi trong giờ trả trẻ:*

Trong thời gian này, cô cho trẻ chơi ở các góc chơi hoặc đọc thơ, trò chuyện với trẻ.

***1.3. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ năm thứ ba (từ 24- 36 tháng)***

*1.3.1. Yêu cầu cần đạt*

- Tăng cân đều hàng quý, phấn đấu cân nặng, chiều cao nằm trong kênh A.

- Các vận động bò, đi, chạy, nhảy khéo léo và chính xác hơn năm thứ hai.

- Trẻ bắt đầu có thói quen tự phục vụ.

- Trẻ nhận biết được một số đồ vật, con vật, rau quả quen thuộc và một số đặc điểm đặc trưng của chúng (màu sắc, hình dạng, kích thước, công dụng).

- Trẻ nhận biết được ba màu sắc xanh, đỏ, vàng; phân biệt được các đồ vật có sự khác nhau rõ rệt về kích thước to - nhỏ.

- Trẻ biết tên nhà trẻ, tên bạn bè, cô giáo, cha mẹ, địa chỉ gia đình. Trẻ biết trả lời câu hỏi: Ở đâu? Để làm gì? Đi đâu? Thế nào?.

- Trẻ biết hát một vài bài hát, thuộc những bài thơ ngắn mà trẻ thích, biết vẽ, kể chuyện theo gợi ý của người lớn, bắt đầu biết vận động theo nhạc.

- Biết chơi thành thạo các trò chơi thao tác vai, các trò chơi mô phỏng, bắt chước hành động của người lớn xung quanh.

*1.3.2. Tổ chức chế độ sinh hoạt*

***\* Yêu cầu:***

- Ăn: Đảm bảo cho trẻ 2 bữa chính, cách nhau từ 4 - 4,5 tiếng.

- Ngủ: Một giấc trưa khoảng 3 tiếng.

- Đảm bảo sự hợp lý giữa vận động và nghỉ ngơi, vừa sức với trẻ.

- Đảm bảo trình tự: chơi - ăn - ngủ - chơi - ăn.

***\* Thời gian biểu*** *(mẫu):*

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động** | **Thời gian** |
| Đón trẻ | 7h - 8h |
| Chơi tập | 8h - 10h |
| Ăn | 10h - 11h |
| Ngủ | 11h - 14h |
| Chơi tập | 14h - 15h |
| Ăn | 15h - 16h |
| Chơi, trả trẻ | 16h - 17h |

***\* Tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt:***

*a. Tổ chức đón, trả trẻ:*

Cơ bản vẫn như các nhóm lứa tuổi trước nhưng khi đón trả trẻ, cô cần hướng dẫn trẻ làm một số việc như cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, chào ba mẹ, cô giáo và bạn bè.

*b. Tổ chức cho trẻ ăn, uống:*

*c. Tổ chức cho trẻ ngủ:*

*d. Vệ sinh cá nhân cho trẻ:*

*e. Tổ chức chơi tập cho trẻ năm thứ ba:*

e.1. Nội dung:

- Phát triển vận động.

- Phát triển lời nói.

- Hoạt động với đồ vật.

- Giáo dục âm nhạc.

- Chơi các trò chơi (trò chơi phát triển lời nói, trò chơi nhận biết, phân biệt, trò chơi luyện khéo tay, trò chơi vận động, trò chơi thao tác vai, trò chơi dân gian...)

e.2. Cách tổ chức:

Tùy từng thời điểm trong ngày mà cô chọn những nội dung và hình thức thích hợp cho trẻ chơi tập.

*\* Giờ đón trẻ*: Cô gợi ý cho trẻ chơi xếp hình, lắp ráp, xem tranh ảnh...

\* *Giờ chơi tập buổi sáng*: Cô tổ chức cho trẻ chơi tập các nội dung theo quy định của chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 2 hình thức: chơi tập có chủ đích và trẻ tự chơi. Cách tổ chức, hướng dẫn tương tự như đối với trẻ 18 - 24 tháng.

\* *Sau giờ ngủ trưa*: Cô tổ chức cho trẻ chơi 1 - 2 trò chơi vận động.

\* *Giờ trả trẻ:* Cô tổ chức cho trẻ chơi tương tự như giờ đón trẻ và cô trò chuyện với trẻ, đọc thơ cho trẻ nghe nhằm tạo tình cảm quyến luyến giữa cô và trẻ.

**2. Tổ chức hoạt động giao tiếp**

***2.1. Tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ trong năm đầu***

*2.1.1. Nội dung:*

\* Đối với trẻ 3 - 6 tháng tuổi:

- Nói chuyện âu yếm với trẻ.

- Gọi tên trẻ để trẻ quay đầu về phía tiếng gọi.

- Nhắc lại các âm mà trẻ phát ra.

\* Đối với trẻ 6 - 9 tháng tuổi:

- Tập cho trẻ phân biệt đựơc ngữ điệu khác nhau trong sinh hoạt hàng ngày.

- Kích thích trẻ phát âm.

- Dạy trẻ nghe và hiểu một số lời nói của cô trên cơ sở bắt chước một số động tác: chào, hoan hô, bắt tay...

\* Đối với trẻ 9 - 12 tháng:

- Tiếp tục dạy trẻ hiểu lời nói qua ngữ điệu, lời nói khác nhau.

- Dạy trẻ tìm đồ vật qua tên gọi.

- Tập cho trẻ phát âm, bắt chước các âm cô phát ra.

- Kích thích trẻ thể hiện yêu cầu của mình bằng một số âm bập bẹ quen thuộc: như ây - ây, da - da...

- Dạy trẻ nói một từ có nghĩa đầu tiên: bà, mẹ, ba, măm...

- Dạy trẻ thể hiện cảm xúc của mình bằng cách vỗ tay, lắc xúc xắc...

*2.1.2. Phương pháp tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ trong năm đầu:*

*\* Nói chuyện âu yếm với trẻ:*

- Hàng ngày cô thường xuyên trực tiếp nói chuyện với trẻ bằng cách nhìn vào mắt trẻ, gọi tên trẻ một cách âu yếm dịu dàng, làm cho trẻ vui, tạo cảm xúc tích cực ở trẻ để trẻ sẵn sàng “bắt chuyện” với cô, khi nói chuyện với trẻ cô dùng câu ngắn gọn, phát âm rõ ràng và chú ý làm nổi bật ngữ điệu của câu.

**Lưu ý:**Cô cần tận dụng mọi thời gian trong sinh hoạt hàng ngày để nói chuyện cùng trẻ càng nhiều càng tốt (khi cho trẻ ăn, khi chơi, khi tập, khi thay tã, thay quần áo, lúc làm vệ sinh cho trẻ...)

*\* Gọi tên trẻ để trẻ quay đầu về phía tiếng gọi của cô:*

Muốn trẻ biết tên gọi của mình, trong sinh hoạt hàng ngày, cô cần gọi tên trẻ nhiều lần, kể cả lúc ăn, ngủ, vệ sinh, bất cứ lúc nào cô tiếp xúc với trẻ.

*\* Nhắc lại các âm mà trẻ phát ra:*

Khi thấy trẻ phát ra những âm bập bẹ (ma...ma, cha...cha, gừ...gừ ). Cô cần tích cực nhắc lại các âm mà trẻ đã tự phát ra, để trẻ được lắng nghe âm thanh đó và khuyến khích trẻ lặp lại.

*\* Chơi ú oà với trẻ:*

Cô cần chú ý dành thời gian để chơi với trẻ tạo cho trẻ cảm giác vui tươi, hớn hở.

*Ví dụ* : trò chơi “ú oà“ với trẻ hoặc trò chơi dùng từ với trẻ như: vừa vẩy tay vừa nói “này“ và “chào chào” rồi để trẻ bắt chước vẫy tay, hoặc chơi trò chơi “vỗ tay theo nhịp“ .

*\* Tập cho trẻ phân biệt các ngữ điệu lời nói khác nhau trong sinh hoạt hàng* *ngày* *thông qua các câu khen ngợi hoặc tỏ ý không bằng lòng.*

Trẻ ở độ tuổi này, bắt đầu hiểu lời nói chủ yếu qua các ngữ điệu khác nhau, qua nét mặt và cử chỉ của cô. Vì vậy, cô cần cho trẻ làm quen với một số từ và ngữ điệu để trẻ hiểu dần được ý hoặc thái độ của cô khen hoặc không đồng tình với các hành động của trẻ như: ngoan lắm, giỏi quá, đúng rồi hoặc không được... rồi dần dần cô cho trẻ nghe và hiểu một số lời nói đơn giản của người lớn.

*\* Tập cho trẻ phát âm, bắt chước âm cô phát ra:*

Cô tập cho trẻ phát ra những âm bập bẹ. Đồng thời cô tập cho trẻ biết nghe và bắt chước phát ra một số âm mà trẻ chưa tự mình nói được. Cô nói mẫu nhiều lần và khuyến khích trẻ nói theo.

\* *Dạy trẻ nhận ra tên của mình và tên một số bạn trong nhóm:*

Cô phải thường xuyên gọi tên trẻ ở mọi lúc, mọi nơi.

\* *Kích thích trẻ thể hiện yêu cầu của mình bằng một số âm bập bẹ*:

Cô cần tạo ra các tình huống để giúp trẻ thể hiện yêu cầu của mình bằng một số âm bập bẹ: ư ...ư, ây...ây,...

\* *Tập cho trẻ nghe và hiểu một số lời nói của người lớn:*

Trong sinh hoạt hàng ngày, cô cần tập cho trẻ làm một số động tác đơn giản theo lời nói của cô như: chào, hoan hô, bắt tay...

\* *Dạy trẻ tìm vật và người qua tên gọi*:

Vào khoảng cuối năm đầu, trẻ đã có thể trả lời ngôn ngữ của người lớn bằng một phản ứng ngôn ngữ. Vì vậy, trong các cuộc trò chuyện với trẻ, người lớn có thể dùng các câu hỏi ngắn như: “bóng đâu? cốc đâu?, con gà đâu?, bà đâu?, mẹ đâu ?...” để trẻ quay đầu về phía được hỏi và vui vẻ lặp lại những từ được hỏi.

*\* Dạy trẻ nói một số từ có nghĩa đầu tiên:*

Người lớn cần phải dạy trẻ nói một số từ có nghĩa đầu tiên như: bà, bố, mẹ... Muốn vậy, hàng ngày, khi bố mẹ, bà đưa trẻ hoặc đón trẻ, cô thường xuyên chỉ và nói: “mẹ đến kìa, con chào mẹ đi. Hoặc con gọi mẹ đi: mẹ, mẹ...”.

**Tóm lại**: Những cuộc trò chuyện giữa người lớn với người chưa biết nói, không chỉ chuẩn bị những tiền đề cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mà còn giúp trẻ phát triển chức năng tâm lý người và học được cách ứng xử theo kiểu người. Cho nên, đòi hỏi phải tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ ngay từ những tháng năm đầu tiên của cuộc đời.

***2.2. Tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ trong năm thứ hai***

*2.2.1. Nội dung:*

a. Đối với trẻ từ 12 - 18 tháng

\* Dạy trẻ nghe hiểu lời nói của người khác:

- Dạy trẻ biết nhận biết ra tên gọi của một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc như (bát, thìa, cốc, áo, dép, bóng, ô tô, búp bê...).

- Dạy cho trẻ biết tên gọi của mình, tên cô, tên của một số bạn trong nhóm và hiểu được lời nói về các hoạt động của cô, cháu trong nhóm (rửa tay, rửa mặt, ăn cơm, đi ngủ...).

- Dạy cho trẻ biết tên gọi một số bộ phận của cơ thể (đầu, mắt, mũi, tai, tay, chân...)

- Dạy trẻ biết thực hiện một số yêu cầu theo lời nói của cô trong sinh hoạt hàng ngày (ăn, uống, ngủ, nhìn, nghe, đi , ngồi, nằm ...).

- Đọc cho trẻ nghe một số bài thơ ngắn.

\* Phát triển ngôn ngữ chủ động của trẻ :

- Dạy trẻ bắt chước cô phát ra các âm như (gà, cờ...), bắt chước tiếng kêu của một số con vật (gà, mèo, chó...) và đồ vật (đồng hồ, tàu hoả, ô tô...).

- Dạy trẻ nhận biết và tập nói tên một số con vật, đồ vật, đồ dùng, đồ chơi quen thuộc...

- Dạy trẻ nói câu 1 - 2 từ thể hiện sự hiểu biết và yêu cầu của mình đối với mọi người xung quanh.

b. Đối với trẻ 18 - 24 tháng

\* Dạy trẻ nghe hiểu lời nói của người khác, bao gồm:

- Tiếp tục dạy trẻ biết tên gọi, hiểu được lời nói về các hoạt động của cô, của trẻ trong nhóm.

- Cho trẻ xem tranh về các hoạt động gần gũi của người và vật (mẹ tắm cho bé, bé nằm ngủ, vịt bơi, chị cho gà ăn...).

- Đọc cho trẻ nghe các bài thơ, đồng dao ngắn, dễ hiểu (yêu mẹ, cá vàng, đàn bò, quả thị, con cua...)

\* Phát triển ngôn ngữ chủ động của trẻ :

Cung cấp vốn từ cho trẻ theo 4 chủ đề (đồ vật, con vật, hoa quả, người thân) mỗi chủ đề cho trẻ làm quen với 4 - 5 vật trở lên. Cụ thể:

- Đồ vật: cho trẻ làm quen với tên gọi, công dụng của đồ vật.

- Con vật: tên gọi, tiếng kêu, 1 - 2 đặc điểm nổi bật của nó.

- Hoa quả: tên gọi, màu sắc.

- Người thân: ông bà, bố mẹ, anh chị...

*2.2.2. Phương pháp tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ trong năm thứ 2*

\* Phương pháp tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ từ 12 - 18 tháng

*- Dạy trẻ nhận biết được tên gọi của đồ vật hoặc người*:

Cần cho trẻ chú ý đến đồ vật và người đó và nói một cách rõ ràng tên của đồ vật đó, người đó, rồi từng bước cho trẻ chỉ vào đồ vật và người đó qua tên gọi.

- *Dạy trẻ bắt chước người lớn phát âm, bắt chước tiếng kêu của các con vật*, *đồ vật* (gà gáy ò ó o, chó sủa gâu gâu, mèo kêu meo meo, đồng hồ kêu tích tắc, ô tô kêu bim bim...).

- *Dạy trẻ biết biểu lộ yêu cầu bằng từ*.

Khi trẻ dùng các âm bập bẹ để biểu lộ yêu cầu của mình, cô dạy trẻ bộc lộ yêu cầu bằng từ có nghĩa và giúp trẻ tập phát âm từ đó.

**Chú ý:** Cô cần nói tên động tác trước, rồi tập cho trẻ nói theo.

- *Dạy trẻ gọi tên của đồ vật, đồ chơi, con vật quen thuộc*: Cô chọn các đồ vật, đồ chơi, con vật trẻ thường hay tiếp xúc và dễ phát âm.

\* Trình tự dạy trẻ như sau:

- Sắp xếp 3 - 4 trẻ ngồi xung quanh cô và nhìn rõ được đồ vật.

- Kích thích để trẻ chú ý đến đồ vật.

- Cô gọi tên đồ vật thật rõ ràng làm cho trẻ chú ý đến tên gọi của đồ vật đó.

- Khuyến khích cho trẻ phát âm.

*b.2. Phương pháp tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ từ 18 - 24 tháng:*

Để thực hiện được các nội dung tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ từ 18 - 24 tháng nói trên, cô giáo có thể sử dụng một số phương pháp sau:

- Kể chuyện theo nội dung bức tranh.

- Đọc thơ, ca dao, đồng dao cho trẻ nghe.

- Dạy trẻ nhận biết, tập nói qua các chủ đề (đồ vật, con vật, hoa quả, người thân...). Muốn vậy cần:

+ Thu hút sự chú ý của trẻ vào chủ đề định cho trẻ xem (vật thật, đồ chơi, tranh vẽ...) qua đó dùng các câu hỏi để kích thích trẻ trả lời.

+ Cho trẻ làm quen với tên gọi, công dụng hoặc tiếng kêu và 1 - 2 đặc điểm con vật.

***2.3. Tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ trong năm thứ ba***

*2.3.1. Nội dung*

- Trong giao tiếp hàng ngày cần dạy cho trẻ những thói quen lịch sự : vâng, dạ, cám ơn, xin lỗi.

- Cần mở rộng vốn từ cho trẻ qua các chủ đề (người thân trong gia đình, đồ dùng trong gia đình, các loại hoa, các loại qủa, các loại rau, các phương tiện giao thông...).

- Cô thường xuyên nói chuyện với trẻ và gợi ý cho trẻ kể về các sự việc xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày.

- Cho trẻ làm quen với tên gọi, công dụng và một số đặc điểm nổi bật của 4 - 5 chủ đề.

- Dạy cho trẻ đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe.

- Hát cho trẻ nghe và dạy trẻ hát.

- Khắc phục các tật ngôn ngữ của trẻ.

- Khắc phục hiện tượng khủng hoảng của trẻ lên ba.

*2.3.2. Phương pháp tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ ba tuổi*

a. Dạy cho trẻ có thói quen lịch sự:

Trong giao tiếp hàng ngày, cô cần dạy cho trẻ biết vâng, dạ, cám ơn, xin lỗi đúng lúc.

b. Mở rộng vốn từ cho trẻ và hiểu biết của trẻ theo các chủ đề:

\* Gợi ý cho trẻ nói về các sự việc diển ra trong sinh hoạt hàng ngày:

Cô thường xuyên nói chuyện với trẻ, đặt câu hỏi để gợi cho trẻ kể về các sự việc diễn ra trong ngày hoặc ngày hôm trước.

\* Dạy trẻ biết tên nhà trẻ, tên cô, tên bố mẹ và địa chỉ gia đình:

- Qua câu chuyện hàng ngày, cô nói tên nhà trẻ và thường xuyên hỏi trẻ về tên của nhà trẻ, tên cô, tên bố mẹ, địa chỉ gia đình.

- Khi nói chuyện, cô thường xuyên nói tên mình với trẻ, gọi tên các cô trong nhóm và hỏi trẻ .

*\** Dạy trẻ nhận biết và tập nói*:*

Ở lứa tuổi này cô luyện cho trẻ từng chủ đề, mỗi chủ đề theo 2 loại bài:

+ Loại thứ nhất: dạy trẻ từng vật riêng lẻ về một số đặc điểm, cấu tạo, hoạt động, công dụng của vật.

+ Loại thứ hai: dạy trẻ phân biệt các vật theo chủ đề.

Nếu có điều kiện, cô nên hướng dẫn trẻ quan sát các lọai hoa quả, cây cối ở ngoài sân, vườn.

c. Dạy trẻ đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe:

*\** Cô cần thường xuyên đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe, nhằm qua đó phát triển nhiều mặt ở trẻ.

- Đọc thơ: chim hót, cá vàng, gà gáy, yêu mẹ, quả thị...

- Kể chuyện: Thỏ không vâng lời, đôi bạn nhỏ, cá và chim, gà mái hoa mơ...

\* Khi đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe cô cần:

+ Đọc, kể nhiều lần cho trẻ nghe.

+ Đọc, kể phải diễn cảm.

+ Có thể dùng tranh hay động tác minh hoạ. Động tác minh hoạ cần nhẹ nhàng, tránh cường điệu làm phân tán chú ý của trẻ.

+ Giải thích ngắn gọn nội dung.

+ Tuỳ theo nội dung của từng bài thơ, câu chuyện và khả năng của trẻ để cô xác định yêu cầu cho từng lần đọc, kể.

d. Khắc phục các tật trong ngôn ngữ của trẻ:

+ Tật nói ngọng: Trong thời kỳ học nói, trẻ thường hay nói ngọng (kẹo thì trẻ nói thành chẹo, bánh thì trẻ nói thành bắn... Do vậy, cô giáo cần dạy trẻ nói đúng.

+ Tật nói lắp

+ Tật nói tục, chửi bậy

*e. Hát cho trẻ nghe và dạy cho trẻ hát*

+ Cô cần hát cho trẻ nghe và dạy trẻ hát một cách thường xuyên vì đây là nhu cầu của trẻ. Khi hát cho trẻ nghe và dạy cho trẻ hát, cô cần lựa chọn những bài hát hay, trong sáng, phù hợp với lứa tuổi. Tuyệt đối không hát những bài hát tục tiũ, thô thiển và cần có sự giao lưu cảm xúc trực tiếp với trẻ.

+ Khi dạy trẻ hát, cần chọn những bài hát đơn giản, ngắn gọn, có giai điệu hay để trẻ dễ nhớ và nên khuyến khích trẻ nhún nhảy, vận động theo nhạc, cần tạo sự đồng cảm thực sự giữa cô và trẻ khi hát chung với nhau.

*f*. *Khắc phục hiện khủng hoảng của trẻ lên ba*

+ Biểu hiện: vào tuổi lên ba, ở hầu hết trẻ em đều xuất hiện ít hay nhiều những cơn khủng hoảng về mặt tâm lý, trẻ thường trái tính, trái nết, thích làm những việc khác với ý người lớn và trở nên khó dạy, khó bảo. Các nhà tâm lý gọi hiện tượng này là: “khủng hoảng của trẻ lên ba”.

+ Nguyên nhân:

- Do tuổi ấu nhi, trẻ hoạt động nhiều với đồ vật và bắt đầu biết sử dụng chúng, tự làm được một số việc. Do đó, trẻ cảm thấy mình có một sức mạnh chủ quan.

- Trẻ có thể giao tiếp với mọi người xung quanh bằng ngôn ngữ và hiểu được đôi điều về thế giới bên ngoài. Từ đó mà hiểu về bản thân mình, nhận ra mình là một con người riêng biệt khác với mọi người xung quanh, trẻ nhận ra “cái tôi của mình” và vì để khẳng định “cái tôi” trẻ trở nên bướng bỉnh, nhiều khi muốn chống đối người lớn (người lớn bảo làm một đằng, trẻ làm một nẻo) và cũng vì để khẳng định “cái tôi” trẻ lại muốn có thẩm quyền với những vật xung quanh, muốn cái gì cũng thuộc về mình.

Do đó, tính bướng bỉnh và ích kỷ là biểu hiện tập trung nhất của hiện tượng “khủng hoảng của trẻ lên ba”. Khiến cho việc giáo dục trẻ trở nên khó khăn và quan hệ giữa trẻ với người lớn nhiều khi trở nên căng thẳng.

+ Biện pháp khắc phục:

- Cần tạo điều kiện và khuyến khích trẻ hoạt động với đồ vật và làm một số việc tự phục vụ đơn giản (tự rửa tay, rửa mặt, tự mặc quần áo, tự xúc ăn...) nhằm giúp trẻ phát huy tính độc lập và tự khẳng định “cái tôi” của mình.

- Không nên cấm đoán trẻ: không được làm việc này hay không được làm việc kia, vì giáo dục theo lối cấm đoán không phải là biện pháp tốt mà thậm chí còn mang lại nhiều tác hại như: sinh ra tính thụ động, nhút nhát, ỷ lại ở trẻ; Cấm đoán, trẻ sẽ không làm những công việc trước mặt người lớn mà sẽ làm sau lưng và đó sẽ là mầm mống của tính gian dối sau này.

- Không nên quá chiều chuộng để đứa trẻ muốn gì được nấy, thích làm gì thì làm.

- Nên tạo mọi cơ hội để trẻ bộc lộ tình cảm yêu thương, quan tâm đến người khác để từ đó bỏ dần được tính bướng bỉnh và ích kỷ như: quạt cho bà, nhổ tóc sâu cho ông, lấy hộ bố quyển sách, nhường đồ chơi cho em...

Cần phải nhìn nhận hiện tượng “khủng hoảng của tuổi lên ba” là một hiện tượng tạm thời, mang tính chất chuyển tiếp cho những bước phát triển mới ở thời kỳ mẫu giáo. Vì vậy, người lớn không nên xem thường hiện tượng này, nhưng cũng không quan trọng hoá nó mà cần phải bình tĩnh để tìm cách khắc phục. Đặc biệt, cần nhận ra tính độc lập và những khả năng mới biểu hiện sự trưởng thành của trẻ, nhằm tạo tiền đề cho sự hình thành nhân cách của trẻ ở giai đoạn tiếp theo.

**3. Tổ chức cho trẻ vận động**

**4. Tổ chức hoạt động với đồ vật**

***4.1. Khái niệm, ý nghĩa của hoạt động với đồ vật đối với trẻ***

*a. Khái niệm:* Hoạt động với đồ vật là quá trình cô giáo tổ chức cho trẻ tiếp xúc và thao tác với đồ vật, đồ chơi, nhằm giúp trẻ nắm được tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng chúng, qua đó giúp trẻ hiểu được thế giới xung quanh và kinh nghiệm sống của con người.

Hoạt động với đồ vật là một trong những hoạt động cơ bản của trẻ ở trường mầm non và đó là hoạt động chủ đạo của trẻ 2-3 tuổi

*b. Ý nghĩa*

*a. Hoạt động với đồ vật là con đường đầu tiên giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh, lĩnh hội kinh nghiệm xã hội loài người.*

- Trong hoạt động với đồ vật, trẻ được trực tiếp tiếp xúc với đồ vật, được nhận thức và khám phá đối tượng nhờ quá trình cảm giác, trigiác. Qua đó, trẻ dần có được các biểu tượng sơ đẳng, đơn giản về thế giới đồ vật xung quanh.

- Bằng con đường bắt chước, nhập tâm trẻ dần tích luỹ được những kinh nghiệm thao tác với đồ vật của loài người: Trẻ biết được chức năng của đồ vật và cách ứng xử với đồ vật theo kiểu người. Đó chính là những tri thức làm người đầu tiên mà đứa trẻ tiếp nhận được thông qua hoạt động với đồ vật để dần bước vào cuộc sống xã hội.

*b. Hoạt động với đồ vật tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các giác quan và khả năng phối hợp các giác quan (thị giác, thính giác) với cảm giác vận độn*g.

Sự phong phú về màu sắc, âm thanh, hình dạng, kích thước của đồ vật, đồ chơi luôn là đối tượng thu hút sự chú ý của trẻ, kích thích trẻ đến gần, ngắm nghía, cầm nắm, thao tác với chúng. Trẻ 2-3 tháng tuổi đã biết nhìn theo sự di chuyển của đồ vật, đồ chơi có màu sắc sặc sỡ. Sau đó, trẻ dần biết giơ tay hướng tới đồ vật, cầm nắm, gõ, lắc chúng và cảm thấy thích thú khi nghe các âm thanh khác nhau. Lớn hơn, trẻ biết nhận biết, phân biệt màu sắc, hình dạng, kích thước, tính chất... của đồ vật nhờ sự phối hợp các giác quan.

Như vậy, nhờ các giác quan mà trẻ khám phá thế giới đồ vật, đồng thời, quá trình thao tác với thế giới đồ vật muôn màu, muôn vẻ đã góp phần làm cho các giác quan của trẻ ngày càng chính xác và tinh tường hơn.

*c. Hoạt động với đồ vật có ý nghĩa quan trọng với sự phát triển vận động, đặc biệt là các vận động tinh khéo, linh hoạt của bàn tay, ngón tay của trẻ.*

Sự phát triển của các giác quan và sự hấp dẫn của đồ chơi khiến trẻ luôn muốn với lấy để chơi nên ở trẻ thường có những vận động kéo theo như xoay người, với tay theo hướng đồ chơi, bò, trườn, đi đến gần...Khi trẻ đã cầm nắm được đồ chơi thì thường có những thao tác với các đồ vật, đồ chơi. Nhờ vậy mà các cử động của bàn tay, ngón tay được phát triển và trở nên khéo léo hơn.

*d. Hoạt động với đồ vật còn góp phần phát triển tâm lý.*

- Phát triển ở trẻ các quá trình tâm lý - nhận thức: cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng và ngôn ngữ.

- Hình thành ở trẻ những xúc cảm tích cực - cơ sở để hình thành ở trẻ tình cảm và mối quan hệ tích cực với những người xung quanh.

Hoạt động với đồ vật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với trẻ em ở lứa tuổi nhà trẻ, nó đem đến sự phát triển về các mặt thể chất, tâm lý, xã hội cho đứa trẻ ở giai đoạn này. Chính vì vậy, hoạt động với đồ vật được coi là hoạt động chủ đạo của trẻ tuổi nhà trẻ và là một trong những hoạt động cơ bản của trẻ ở trường mầm non.

***4.2. Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ trong năm đầu***

*4.2.1. Đặc điểm hoạt động với đồ vật của trẻ dưới 1 tuổi:*

Trẻ ở lứa tuổi này, thị và thính giác phát triển sớm hơn, nhanh hơn so với các giác quan khác

- Từ 2 tháng tuổi, trẻ đã biết nhìn theo đồ vật có màu sắc sặc sỡ di chuyển trước mặt. Trẻ nín khóc khi mẹ hát ru hay nghe giọng nói âu yếm của mẹ...

- Vào tháng thứ 4 - 5, trẻ bắt đầu có những cử động tay theo hướng đồ vật

- Từ tháng thứ 6 đến tháng thứ 9, trẻ rất thích cầm, nắm, lắc, gõ, đập đồ chơi hoặc đưa đồ chơi lên miệng để gặm, mút.

- Cuối năm đầu (11,12 tháng tuổi) trẻ đã biết bắt chước người lớn một số hành động cụ thể với đồ vật, đồ chơi như: đóng-mở nắp hộp, tháo lắp vòng, xếp chồng khối gỗ lên nhau, đẩy lăn khối tròn...thế nhưng bàn tay của trẻ còn yếu, vận động của bàn tay còn vụng về, cử động của các ngón tay chưa linh hoạt. Đây mới chỉ là những hành động bước đầu với đồ vật, chủ yếu là trẻ bắt chước người lớn.

*4.2.2. Yêu cầu:*

a. Đối với trẻ cuối 6 tháng tuổi:

- Biết nhìn theo đồ chơi di chuyển trước mặt.

- Chú ý lắng nghe âm thanh và biết quay đầu về phía phát ra âm thanh.

- Biết giơ tay về phía đồ chơi ở bất cứ hướng nào và cầm được đồ chơi.

b. Đối với trẻ cuối 12 tháng tuổi:

- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi mà trẻ hay tiếp xúc. Trẻ biết quay đầu hoặc chỉ tay về phía đồ vật được hỏi.

- Trẻ bước đầu làm cùng với người lớn một số hành động cụ thể với đồ dùng, đồ chơi: đóng - mở nắp hộp, xếp chồng khối gõ, tháo lắp vòng ...

- Trẻ nói được một số từ đơn giản.

*4.2.3. Nội dung:*

a. Đối với trẻ 3 - 6 tháng tuổi:

- Cho trẻ tập nhìn theo đồ vật.

- Cho trẻ tập nghe âm thanh.

- Cho trẻ tập cầm nắm đồ chơi ở các tư thế khác nhau (nằm ngửa, nằm sấp, ngồi)

b. Đối với trẻ 6-12 tháng tuổi:

- Ngồi cầm nắm, nhặt, buông thả đồ chơi.

- Nhặt đồ chơi bỏ vào lấy ra.

- Xếp chồng 2 vật lên nhau.

- Đóng mở nắp hộp (không có ren)

- Tháo lắp vòng.

Ngoài các nội dung bắt buộc trên, cô còn tập cho trẻ co duỗi bàn tay, ngón tay ở mọi nơi, mọi lúc dưới các hình thức chơi (trò chơi "Chi chi chành chành", cho gà, chim ăn, vẫy các ngón tay ...).

*4.2.4. Phương pháp tổ chức hướng dẫn trẻ thao tác với đồ vật:*

a. Đối với trẻ 3-6 tháng tuổi:

*\* Để phát triển các giác quan và vận động cho trẻ*:

- Cô treo đồ chơi có màu sắc sặc sỡ (bóng bay, nơ ...) trên giường hoặc nôi cho trẻ nhìn. Đồ chơi đặt trong tầm nhìn của trẻ, cách ngực trẻ bằng chiều dài cánh tay trẻ để trẻ có thể giơ tay với đồ chơi. Thỉnh thoảng cô lắc nhẹ, tạo nên sự di chuyển đồ chơi để kích thích trẻ nhìn theo đồ chơi.

- Cô giáo lắc đồ chơi phát ra âm thanh cho trẻ nghe (xúc xắc, lục lạc...) cô lắc nhẹ đồ chơi, tạo ra các âm thanh khác nhau (to, nhỏ), ở các vị trí khác nhau.

*\* Để giúp trẻ biết co duỗi bàn tay:*

- Cô giáo cho các ngón tay cô vào lòng bàn tay trẻ, kích thích trẻ nắm chặt, sau đó cô rút từ từ các ngón tay của mình ra khỏi bàn tay trẻ.

- Cô đặt đồ chơi vào tay trẻ, nắm tay trẻ lại, rút dần đồ chơi ra khỏi tay trẻ.

*\* Để tập cho trẻ biết cầm nắm đồ chơi ở các tư thế khác nhau:*

- Cô giáo lắc đồ chơi phát ra âm thanh để gây sự chú ý của trẻ, kích thích trẻ cầm nắm các đồ vật có phát ra âm thanh.

- Cô để đồ chơi cách tầm tay trẻ một cánh tay để trẻ có thể với tay cầm lấy đồ chơi. Khi trẻ cầm đồ chơi, cô giáo nói tên đồ chơi cho trẻ nghe.

- Nếu trẻ không chủ động giơ tay cầm đồ chơi thì cô giáo lấy đồ chơi lắc và giơ lên cho trẻ xem rồi đặt đồ chơi vào lòng bàn tay trẻ, giúp trẻ nắm lại, cầm tay trẻ lắc đồ chơi ... cô khuyến khích trẻ chơi với đồ chơi đó.

Để gây hứng thú cầm nắm đồ chơi cho trẻ, cô giáo để đồ chơi có màu sắc và âm thanh ở các vị trí khác nhau trong giường khung để khuyến khích trẻ bò, trườn, với tay cầm đồ chơi. Không nên đưa ra một lúc nhiều đồ chơi mà nên thay đổi đồ chơi, tạo sự hấp dẫn đối với trẻ. Cô nên chọn đồ chơi vừa tầm tay của trẻ, đồ chơi an toàn, có màu sắc sặc sỡ, có phát ra âm thanh.

**Lưu ý:** Với lứa tuổi này, cô tranh thủ chơi tập với từng trẻ khi mà tâm trạng của trẻ vui vẻ, tỉnh táo, tránh gò bó, ép buộc trẻ chơi. Cô vừa chơi vừa nói chuyện âu yếm với trẻ. Cứ như vậy, cô chơi lần lượt với trẻ này đến trẻ khác.

b. Đối với trẻ 6 -12 tháng tuổi:

\* *Cô tập cho trẻ cầm, nắm, nhặt đồ chơi*:

- Để đồ chơi xung quanh nơi trẻ ngồi để kích thích trẻ cầm nắm đồ chơi. Nếu trẻ chưa tự cầm đồ chơi thì cô giáo cầm đồ chơi để vào lòng bàn tay trẻ, gọi tên đồ chơi và tập cho trẻ chơi với đồ chơi đó.

- Khi trẻ cầm đồ chơi, cô giáo gợi ý cho trẻ tự lắc, gõ, bóp đồ chơi phát ra âm thanh để phát triển thính giác và gây hứng thú cho trẻ (cô có thể làm mẫu để trẻ bắt chước)

*\* Tập cho trẻ biết buông thả đồ chơi:*

- Trẻ đang cầm đồ chơi, cô nhẹ nhàng lấy đồ chơi từ tay trẻ, kết hợp với lời nói âu yếm "cháu cho cô con gà nào”... Khi trẻ đã biết tự thả đồ chơi thì cô chỉ cần nói: “cháu cho cô con gà nào”

- Khi trẻ cầm đồ chơi, cô gọi tên đồ chơi dưới nhiều hình thức khác nhau cho trẻ nghe để tập cho trẻ nhận biết đồ chơi. Không nên đưa quá nhiều đồ chơi ra một lúc mà nên thay đổi đồ chơi trong quá trình trẻ chơi để tạo hứng thú cho trẻ.

\* *Tập cho trẻ biết làm một số nội dung có nhiều động tác như đóng - mở nắp hộp, tháo lắp vòng...:*

- Cô làm mẫu từng động tác chậm rãi để trẻ bắt chước làm theo cô.

- Nếu trẻ nào chưa chủ động làm các động tác thì cô giáo cầm tay trẻ cùng làm từng động tác, kết hợp với chuyện trò tình cảm với trẻ. Cô không nên gò ép, cần luyện tập dần dần, mỗi lần một vài động tác cho đến khi trẻ làm được.

**Lưu ý**: Trẻ lứa tuổi này rất thích cầm, nắm, gõ, lắc, đập và gặm đồ chơi nên cô giáo phải lưu ý chọn những đồ chơi bền, khó phai màu, dễ lau rửa, không độc hại, không sắc nhọn, không dễ vỡ. Đồ chơi phải vừa tầm tay cầm của trẻ, không to quá làm hỏng cơ tay của trẻ, nhưng cũng không nhỏ quá, tránh tình trạng đồ chơi lọt vào cổ họng, lỗ mũi của trẻ. Đồ chơi nên có hình dạng và màu sắc phong phú, có phát ra âm thanh. Cô tranh thủ chơi tập với từng trẻ khi mà tâm trạng của trẻ vui vẻ, tỉnh táo, tránh gò bó, ép buộc trẻ chơi. Cô vừa chơi vừa nói chuyện âu yếm với trẻ.

***4.2. Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ trong năm thứ hai***

*4.2.1. Đặc điểm hoạt động với đồ vật của trẻ hai tuổi:*

Hiện tượng biết thao tác với đồ vật của trẻ lứa tuổi này đã góp phần mở rộng phạm vi hoạt động với đồ vật của trẻ. Trẻ tiếp xúc với thế giới đồ vật muôn màu muôn vẻ, được làm quen với các màu sắc, hình dạng, kích thước khác nhau của đồ vật. Chính vì thế mà khả năng hoạt động với đồ vật phong phú hơn lứa tuổi trước:

- Trẻ dưới 1 tuổi thao tác với đồ vật một cách vu vơ (trẻ cầm đồ chơi này lên rồi lại để xuống, lấy đồ chơi khác hay trẻ xếp chồng 2 khối lên nhau, đẩy ngã rồi lại xếp ...)

- Trẻ 1- 2 tuổi hoạt động với đồ vật đã mang tính mục đích (mục đích sử dụng đồ vật).

*Ví dụ* : trẻ 18 - 24 tháng tuổi đã biết cầm thìa, sử dụng cốc, khăn... để chăm sóc búp bê, trẻ biết xâu vòng cho búp bê, xếp nhà cho thỏ ...

Đây là bước phát triển quan trọng trong quá trình thao tác với đồ vật của trẻ nhà trẻ. Dưới sự dẫn dắt của cô giáo, trẻ bắt đầu hướng tới việc nắm bắt các kinh nghiệm sử dụng đồ vật, nhờ vậy mà trẻ nắm được quy tắc hành động với đồ vật của loài người.

- So với giai đoạn lứa tuổi trước thì ở giai đoạn này khả năng ngôn ngữ và tư duy trực quan hành động của trẻ phát triển hơn, do vậy khả năng bắt chước của trẻ rất lớn, vốn kinh nghiệm hoạt động với đồ vật cũng phong phú hơn, tăng hơn rất nhiều.

- Vận động của bàn tay và ngón tay trở nên linh hoạt, khéo léo hơn, vì vậy trẻ hoạt động với đồ vật thuận lợi hơn, dễ dàng hơn. Đặc biệt, trẻ giai đoạn này phát triển khả năng phối hợp giữa thị giác, thính giác với vận động.

*4.2.2. Yêu cầu:*

a.Đối với trẻ cuối 18 tháng tuổi:

Trẻ biết tên gọi, bắt đầu sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi theo công dụng của nó (cầm thìa xúc ăn, xếp chồng các khối gỗ tạo thành ngôi nhà ...)

*b. Đối với trẻ cuối 24 tháng:*

- Trẻ hành động với đồ dùng, đồ chơi khéo léo, chính xác hơn (chồng nhiều khối gỗ lên nhau tạo thành nhà cao tầng, tháo lắp vòng, xâu vòng, xúc cho búp bê ăn ...).

- Trẻ nhận biết và gọi tên hai màu xanh - đỏ.

- Bước đầu trẻ biết phân biệt, nhận biết kích thước to - nhỏ của đồ vật.

*4.2.3. Nội dung:*

a. Đối với trẻ 12-18 tháng tuổi :

\* Để luyện khả năng phối hợp thị giác với cầm nắm đồ vật, cô giáo tổ chức cho trẻ thực hiện các nội dung sau:

- Nhặt đồ chơi bỏ vào lấy ra.

- Đóng - mở nắp hộp (không có ren)

- Tháo - lắp 3,4 vòng vào giá gỗ.

- Xâu 3,4 vòng vào que.

- Xếp chồng 3,4 khối gỗ lên nhau.

\* Để trẻ làm quen với màu sắc, kích thước của đồ dùng, đồ chơi, chúng ta thực hiện các nội dung sau:

- Cho trẻ chơi với đồ chơi có màu sắc xanh - đỏ.

- Cho trẻ chơi với đồ chơi có kích thước to - nhỏ.

Ngoài ra, còn tổ chức cho trẻ luyện tập sử dụng một số đồ dùng trong sinh hoạt như : Tự xúc ăn, uống nước bằng ly ...

b. Đối với trẻ 18-24 tháng tuổi:

\* Để rèn luyện khả năng phối hợp thị giác với cầm nắm đồ vật cho trẻ, cô giáo sử dụng các nội dung sau:

- Nhặt đồ chơi theo kích thước to - nhỏ.

- Đóng - mở nắp hộp.

- Tháo - lắp 5, 6 vòng váo giá gỗ.

- Xâu 5,6 vòng vào que.

- Xếp hình:

+ Xếp chồng 5, 6 khối gỗ lên nhau.

+ Xếp chồng 1, 2 khối gỗ theo chủ đề: ôtô, nhà ...

+ Xếp các khối gỗ cạnh nhau.

\* Để trẻ làm quen với màu sắc, kích thước của đồ vật, đồ chơi, có thể sử dụng các nội dung sau:

- Cho trẻ chơi với đồ chơi màu đỏ (trẻ nhận biết màu đỏ và gọi tên màu theo cô).

- Cho trẻ chơi với đồ chơi màu xanh (trẻ nhận biết màu xanh và gọi tên màu theo cô).

- Cho trẻ chơi với đồ chơi với kích thước to - nhỏ (trẻ phân biệt và gọi tên kích thước của đồ dùng, đồ chơi theo cô).

Ngoài ra, còn tổ chức cho trẻ luyện tập sử dụng một đồ dùng, đồ chơi theo công dụng của nó như: xúc ăn bằng thìa, uống bằng ly, sử dụng các đồ chơi: bát, thìa, cốc, chén ... cho búp bê ăn, uống.

*4.3.3. Phương pháp tổ chức hướng dẫn:*

Với nội dung trên, việc tổ chức cho trẻ hoạt động với đồ vật được tiến hành dưới hai hình thức chơi tập, đó là chơi tập có chủ đích và chơi tập tự do trong phòng nhóm.

*a. Tổ chức hoạt động chơi tập có chủ đích:*

Chơi tập có chủ đích là hình thức chơi tập thường được tổ chức vào buổi sáng, sau giờ đón trẻ.

- Thông qua hình thức chơi tập này, cô giáo giới thiệu với trẻ nội dung mới.

- Thời gian của mỗi lần chơi tập:

+ Đối với trẻ 12-18 tháng: khoảng 8-10 phút

+ Đối với trẻ 18-24 tháng: khoảng10-12 phút.

- Căn cứ vào mức độ khó, dễ, phức tạp hay đơn giản của từng nội dung và khả năng của trẻ ở lớp mình phụ trách mà cô giáo quyết định số lần hoạt động cho mỗi nội dung (có thể tiến hành tổ chức 2,3 hay 4 lần hoạt động trên một nội dung). Các nội dung này còn được ôn, củng cố, rèn luyện trong hình thức chơi tự do (tự chọn).

*Ví dụ*: Đối với nội dung xâu vòng vào que, lần hoạt động thứ nhất cô hướng dẫn mẫu và tổ chức cho trẻ chơi tập xâu 3,4 vòng; lần chơi tập thứ hai, cô hướng dẫn mẫu và cho trẻ tập xâu 4,5,6 vòng; lần chơi thứ ba, cô tổ chức dành nhiều thời gian cho trẻ xâu vòng, rèn luyện khả năng khéo léo, linh hoạt của bàn tay, ngón tay của trẻ.

- Mỗi cô phụ trách một nhóm trẻ. Số trẻ trong mỗi nhóm phụ thuộc vào tổng số cô và số trẻ trong lớp. Giờ chơi tập có chủ đích được tổ chức chung cho tất cả các nội dung theo các bước như sau:

**Bước 1**: Ổn định trẻ, gây hứng thú với nội dung cô giáo sẽ hướng dẫn, giới thiệu với trẻ (Bước này đòi hỏi sự sáng tạo, linh hoạt của cô giáo, có thể dùng đồ chơi hấp dẫn, bắt chước tiếng kêu của các con vật, sử dụng câu đố hoặc các thủ thuật khác...miễn là gây ấn tượng đối với trẻ để lôi cuốn sự chú ý cao độ của trẻ vào nội dung cô sắp giới thiệu).

**Bước 2**: Cô hướng dẫn mẫu

Sau khi đã lôi cuốn được sự chú ý của trẻ, cô giáo tiến hành hướng dẫn mẫu:

- Cô thực hiện từng thao tác một chậm rãi, kết hợp với lời giải thích rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.

- Cô làm mẫu bảo đảm cho mọi trẻ nhìn thấy dễ dàng, số lần làm mẫu phụ thuộc vào mức độ khó, dễ của nội dung và phụ thuộc vào lần hoạt động, khả năng nhận thức của trẻ trong lớp (nhóm) mà mình phụ trách.

- Khi hướng dẫn mẫu cho trẻ xem, cô giáo cần sử dụng các thủ thuật sư phạm khác nhau để gây ấn tượng đối với trẻ vào những điểm cần lưu ý

*Ví dụ*: Cô sử dụng ngữ điệu lên xuống của giọng nói, sử dụng câu hỏi, sử dụng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt...

**Bước 3**: Tổ chức cho trẻ chơi tập

\* Đây là bước trọng tâm của giờ chơi tập nên cô giáo cần dành thời gian chủ yếu cho bước này.

\* Sau khi hướng dẫn mẫu xong, cô tổ chức cho trẻ chơi tập. Trong quá trình trẻ hoạt động với đồ vật theo yêu cầu của cô, như (xếp nhà tặng bạn thỏ hay xâu vòng que giúp bạn gấu...) Nhiệm vụ của cô:

- Bao quát chung cả nhóm, luôn duy trì hứng thú và tạo điều kiện để cho tất cả các trẻ trong nhóm được hoạt động tích cực.

- Theo dõi để biết được kỹ năng của từng trẻ, qua đó có biện pháp tác động thích hợp:

+ Nếu trẻ nào chưa biết làm, cô đến gần và hướng dẫn lại cho trẻ, giúp trẻ làm được để tạo niềm tin và hứng thú cho trẻ.

+ Đối với những trẻ thông minh, thực hiện yêu cầu cô đưa ra một cách nhanh chóng, chính xác thì cô kịp thời động viên, khen ngợi trẻ, đồng thời cô nâng cao yêu cầu hơn để trẻ tiếp tục chơi tập mà không bị nhàm chán.

- Vừa tổ chức cho trẻ chơi tập để rèn luyện kỹ năng thao tác với đồ vật, cô vừa gợi ý cho trẻ chơi với sản phẩm của mình tạo ra (với những nội dung tạo ra sản phẩm như xếp hình, xâu hạt...) để giờ chơi tập của trẻ sôi động và trẻ có hứng thú hoạt động hơn.

**Lưu ý**: Khi làm việc với từng cá nhân, cô giáo nói nhỏ vừa đủ nghe kẻo ảnh hưởng đến các trẻ bên cạnh.

**Bước 4**: Kết thúc

\* Đối với nội dung mà sau quá trình thao tác với đồ vật, trẻ tạo ra sản phẩm (xếp hình, xâu hạt...) thì cô giáo:

+ Đưa ra các câu hỏi gợi ý trẻ quan sát, ngắm nghía sản phẩm mà mình đã tạo ra ....Trên cơ sở hướng dẫn trẻ quan sát, cô nhận xét ngắn gọn, chủ yếu động viên, khen ngợi trẻ, tạo niềm tin và sự hứng thú hoạt động cho trẻ.

+ Sau đó, cô tạo tình huống đưa trẻ vào trò chơi vận động tập thể để thay đổi trạng thái, kết thúc giờ chơi tập và chuẩn bị cho trẻ vào hoạt động tiếp theo.

\* Đối với những nội dung mà sau quá trình tháo tác với đồ vật không tạo ra sản phẩm (như: nhận biết màu sắc, kích thước to - nhỏ của đồ vật ...) thì cô giáo kết thúc giờ chơi tập bằng trò chơi vận động tập thể.

*b. Tổ chức chơi tập tự do trong phòng nhóm:*

\* Chơi tập tự do hay còn gọi là hoạt động tự chọn của trẻ được tiến hành vào buổi sáng sau giờ chơi tập có chủ đích và vào giờ chơi tập buổi chiều.

- Thông qua hình thức chơi tập này, cô giáo giúp trẻ củng cố, ôn luyện những nội dung hoạt động với đồ vật đã được tiến hành ở hình thức chơi tập có chủ đích.

- So với hình thức chơi tập có chủ đích thì hình thức chơi tự do không bắt buộc về nội dung. Trẻ được quyền hoạt động với nội dung nào mà trẻ thích.

- Nếu như ở hoạt động chơi tập có chủ đích, mỗi buổi chơi chỉ hướng dẫn một nội dung và nội dung đó là mới, thì ở hình thức chơi tập tự do, mỗi buổi chơi cô giáo có thể tổ chức 3, 4 hoặc 5 nội dung tùy thuộc vào số trẻ và số cô trong mỗi lớp. Nội dung tổ chức cho trẻ chơi tập tự do (tự chọn) phải là những nội dung trẻ đã chơi tập rồi.

- Mỗi giáo viên phụ trách một nhóm trẻ và mỗi nhóm hoạt động ở một góc, thời gian mỗi lần hoạt động kéo dài từ 15-20 phút. Việc tổ chức chơi tập tự do cho trẻ từ 12-24 tháng tuổi được tiến hành theo các bước sau đây:

**Bước 1**: Ổn định trẻ bằng các thủ thuật khác nhau (trò chơi, bài hát hay bắt chước các tiếng kêu của con vật ...). Sau khi trẻ ổn định, cô giáo giới thiệu đồ chơi hấp dẫn đã được bày sẵn ở các góc để gợi ý trẻ tự chọn nội dung hoạt động cho mình. Nếu trẻ không tự chọn thì cô giáo gợi ý, giúp trẻ chọn nội dung mà trẻ thích.

**Bước 2**: Tổ chức hướng dẫn trẻ chơi tập.

- Đây là bước chính, chiếm phần lớn thời gian của buổi chơi tập.

- Mỗi cô phụ trách một nhóm trẻ, cô bao quát trẻ chơi, tạo điều kiện để trẻ chơi tập một cách say sưa, hứng thú.

- Đặc biệt, đồ dùng, đồ chơi cần chuẩn bị nhiều về số lượng và chủng loại để đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ.

- Trong quá trình trẻ chơi tập, nhiệm vụ của cô là: Bao quát chung và theo dõi năng lực hoạt động của từng trẻ để kịp thời giúp đỡ trẻ, duy trì hứng thú chơi tập của trẻ.

*Ví dụ*: + Đối với những trẻ chưa biết thao tác với đồ vật, cô hướng dẫn lại cho trẻ (có thể làm mẫu hoặc gợi ý bằng lời).

+ Đối với những trẻ đã có kỹ năng thao tác với đồ vật, thực hiện yêu cầu của cô một cách nhanh chóng, chính xác thì cô kịp thời khen ngợi, động viên trẻ, đồng thời nâng cao dần yêu cầu trẻ tiếp tục được hoạt động một cách hứng thú.

- Nếu trẻ chán nội dung này thì chuyển sang nội dung hoạt động khác, cô giáo cần kịp thời đáp ứng nhu cầu của trẻ. Cứ như vậy, cô theo dõi và hướng dẫn trẻ chơi tập theo nguyện vọng của trẻ.

**Bước 3**: Kết thúc.

- Trước khi kết thúc giờ chơi tập tự do, cô giáo đưa ra các câu hỏi để giúp trẻ nhớ lại xem mình đã chơi những gì, làm những gì, để cho ai, có vui hay không.

- Nếu hoạt động tạo ra sản phẩm (xếp hình, xâu hạt...) thì cô kết hợp cho trẻ quan sát, ngắm nghía sản phẩm của mình đã làm ra với lời nhận xét của cô. Khi nhận xét cô cần nói ngắn gọn, chủ yếu là khen ngợi trẻ nhằm tạo niềm vui cho trẻ.

- Sau đó, cô tập trung trẻ dưới hình thức chơi vận động tập thể, thay đổi trạng thái để chuyển sang hoạt động khác.

***4.3. Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ trong năm thứ ba***

*4.3.1. Đặc điểm hoạt động với đồ vật của trẻ ba tuổi:*

Sang tuổi thứ 3, trẻ có khả năng đi lại vững vàng, tự do hơn, ngôn ngữ của trẻ phát triển nhanh và mạnh, đặc biệt là vốn từ....điều đó các tác động đáng kể đến phạm vi và chất lượng hoạt động với đồ vật của trẻ. Trẻ tiếp xúc với thế giới đồ vật trên phạm vi rộng và từ nhiều góc độ: Tên gọi, đặc điểm về màu sắc, hình dạng, kích thước, tính chất, công dụng và cách sử dụng chúng. Ở giai đoạn này, hoạt động với đồ vật mang tính mục đích rõ ràng hơn.

- Hoạt động với đồ vật mang tính thử nghiệm.

- Cuối năm thứ 2 xuất hiện các thao tác vai.

- Vận động của bàn tay, ngón tay của trẻ lên 3 tuổi cũng trở nên khéo léo, linh hoạt hơn. Các giác quan của trẻ phát triển tinh tường hơn, đặc biệt là khả năng phối hợp các giác quan với vận động.

- Ở trẻ lên 3 xuất hiện nhu cầu tự khẳng định mình, nguyện vọng độc lập. Trẻ thích tự mình làm mọi việc, kể cả những việc trẻ chưa làm được....Chính vì vậy, người lớn, đặc biệt là cô giáo cần khéo léo giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm hoạt động với đồ vật, nhất là cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi ....để trẻ có thể tự phục vụ bản thân, thỏa mãn nhu cầu độc lập của trẻ. Mặt khác, chính nguyện vọng tự khẳng định mình của trẻ lên 3 đã trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng vốn kinh nghiệm hoạt động với đồ vật của lứa tuổi này.

*4.3.2. Yêu cầu:*

- Trẻ thực hiện được các động tác xếp chồng, xếp cạnh nhau, xếp cách nhau theo chủ đề.

- Trẻ nhận biết, phân biệt được 3 màu: Xanh, đỏ, vàng.

- Trẻ nhận biết được các đồ vật có sự khác nhau rõ rệt về kích thước to, nhỏ.

*4.3.3. Nội dung:*

\* Xếp hình: Dạy trẻ xếp các khối theo chủ đề và hiểu được tác dụng của những đồ vật được xếp.

- Xếp chồng các khối lên nhau theo chủ đề: cái bàn, cái nhà...

- Xếp các khối gỗ cạnh nhau theo chủ đề: đường đi, tàu hỏa, cái ghế, cái giường...

- Xếp các khối gỗ cách nhau theo chủ đề: Hàng rào, cái cầu, cái cổng...

\* Nhận biết, phân biệt về hình dạng, màu sắc, kích thước:

- Hình dạng: Trẻ nhận biết và gọi tên hình tròn, hình vuông.

- Màu sắc: Trẻ nhận biết và gọi tên màu xanh, đỏ, vàng.

- Kích thước: Trẻ nhận biết, phân biệt kích thước to - nhỏ.

\* Xâu hạt:

- Trẻ xâu hạt thành chuỗi

- Trẻ xâu hạt thành chuỗi theo mẫu (theo màu; theo kích thước của hạt)

\* Nặn:

Cho trẻ làm quen với đất nặn, làm quen với thao tác lăn tròn, ấn dẹt.

\* Trò chơi thao tác vai:

Luyện tập cho trẻ kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi thông qua các trò chơi như: ru em ngủ, cho em ăn, nấu ăn, bán hàng, khám bệnh ...

*4.3.4. Phương pháp hướng dẫn:*

a. Hướng dẫn chơi tập có chủ đích:

Phương pháp hướng dẫn về cơ bản vẫn giống giai đoạn trước (trẻ 1-2 tuổi). Giờ chơi tập có chủ đích được tổ chức theo 4 bước như sau :

*Bước 1*: Ổn định trẻ, gây hứng thú với nội dung hoạt động

*Bước 2*: Cô giáo giới thiệu mẫu

*Bước 3*: Tổ chức cho trẻ tập (bước chính)

*Bước 4*: Kết thúc chơi

Cách hướng dẫn trẻ ở các bước trên cơ bản vẫn giống giai đoạn trước (trẻ 1-2 tuổi), chỉ khác về khoảng thời gian của mỗi lần hoạt động. Đối với trẻ 2-3 tuổi, mỗi lần hoạt động kéo dài khoảng từ 12 đến 15 phút.

Trong các bước trên, bước 3 (trẻ tập chơi) là bước trọng tâm, cho nên cô giáo cần dành thời gian thích hợp cho bước này (thường thì bước này chiếm khoảng 2/3 tổng thời gian của mỗi lần chơi tập).

b. Hướng dẫn chơi tập tự do (hoạt động tự chọn).

Phương pháp hướng dẫn về cơ bản vẫn giống giai đoạn trước (trẻ từ 1- 2 tuổi). Việc tổ chức chơi tập tự do cho trẻ 2-3 tuổi được tiến hành theo 3 bước:

*Bước 1*: Ổn định trẻ, giới thiệu đồ chơi hấp dẫn để gợi ý trẻ chọn nội dung hoạt động.

*Bước 2*: Tổ chức cho trẻ chơi tập (bước chính).

*Bước 3*: Chơi kết thúc.

Thời gian của mỗi lần chơi tập của trẻ lứa tuổi này kéo dài khoảng 20-25 phút (Tùy thuộc vào những hứng thú của trẻ). Phương pháp tiến hành từng bước cơ bản giống giai đoạn trước (Trẻ 1-2 tuổi). Trong ba bước nêu trên thì bước 2 là bước trọng tâm. Khi tổ chức, cô giáo chú ý dành thời gian thích hợp cho trẻ hoạt động (thường thì bước này chiếm khoảng 4/5 tổng thời gian của mỗi lần chơi tập).

***4.4. Một số yêu cầu khi tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ:***

*4.4.1. Yêu cầu về chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi*:

a. Đồ dùng cho cô:

\* Kích thước to hơn để khi cô làm mẫu trẻ nhìn thấy rõ.

\* Chuẩn bị đủ số lượng để làm mẫu, tránh tình trạng làm mẫu lần một xong phá đi để lấy đồ dùng làm mẫu lần hai.

\* Màu sắc của đồ dùng phải là những gam màu chuẩn.

b. Đồ dùng cho trẻ:

\* Chuẩn bị đủ số lượng đồ dùng trên mỗi trẻ, tránh tình trạng trẻ làm xong, phá sản phẩm của trẻ để lấy đồ dùng cho trẻ làm lại lần khác, nên sử dụng ngay sản phẩm do trẻ tạo ra để trẻ được chơi với nó ở các hoạt động với đồ vật tiếp theo.

\* Đồ dùng phong phú về màu sắc và đảm bảo an toàn, không gây độc hại.

\* Đồ dùng chuẩn bị phải phù hợp với mục đích của giờ chơi tập

*Ví dụ*:

- Với nội dung “Trẻ chơi với đồ chơi màu đỏ” thì cô chuẩn bị đồ dùng chỉ toàn màu đỏ với các chủng loại khác nhau.

- Với nội dung: "Chọn đồ chơi màu đỏ" thì cô giáo cần chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi có hai màu: Xanh và đỏ, những màu đỏ có số lượng chiếm ưu thế.

- Với nội dung: "Nhận biết, phân biệt hai màu" thì cô giáo phải chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi có số lượng hai màu như nhau.

- Với nội dung "Nhận biết, phân biệt kích thước to - nhỏ" thì cô giáo cần chuẩn bị mỗi chủng loại đồ dùng, đồ chơi có số lượng là 2 trong đó 1 to và 1 nhỏ, khác biệt rõ rệt về kích thước (1 quả táo to, 1 quả táo nhỏ).

\* Chuẩn bị đồ dùng cho giờ chơi tập tự do phải có số lượng và chủng loại phong phú hơn bởi vì ở hình thức chơi tập này, trẻ đã có kỹ năng thao tác với đồ vật và thời gian chơi tập của trẻ dài hơn so với chơi tập có chủ đích.

*4.4.2. Yêu cầu về nội dung.*

Nội dung hoạt động phải:

- Phù hợp với yêu cầu của độ tuổi của trẻ trong nhóm.

- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của từng trẻ để cô giáo có thể nâng cao yêu cầu về nội dung hoặc làm đơn giản yêu cầu đó để phù hợp với năng lực của trẻ. Có như vậy thì hứng thú hoạt động của trẻ trong giờ chơi tập mới được duy trì và giờ chơi tập mới thực sự đem đến sự phát triển cho từng cá nhân trẻ.

*4.4.3. Yêu cầu về phương pháp hướng dẫn*:

\* Khi giới thiệu mẫu:

- Sử dụng lời nói để giải thích phải phù hợp với động tác minh họa. Cần sử dụng ngữ điệu giọng nói, cử chỉ, điệu bộ nét mặt của cô để nhấn mạnh những thao tác chủ yếu, gây ấn tượng cho trẻ.

- Cần sử dụng các thủ thuật câu hỏi cho trẻ thể hiện được nội dung chính (vấn đề trọng tâm) cần giới thiệu với trẻ trong giờ chơi tập.

*Ví dụ*: + Với nội dung "Nhận biết màu sắc", cô giáo đưa ra câu hỏi dưới nhiều hình thức khác nhau xoay quanh vấn đề màu sắc của đồ vật, đồ chơi, còn tên gọi và công dụng của đồ vật chỉ hỏi lướt qua .

+ Với nội dung xếp hình thì cô giáo nên đưa ra câu hỏi để trẻ chú ý đến các thao tác xếp chứ không nên dừng lại quá lâu ở màu sắc, hình dạng của vật liệu (đồ chơi) làm phân tán sự chú ý của trẻ.

\* Trong quá trình trẻ chơi tập:

- Cô giáo nên tạo điều kiện để phát huy tính tích cực hoạt động của trẻ. Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi và sử dụng các tình huống để kích thích trẻ hoạt động tích cực trong thời gian dành cho trẻ chơi tập

- Tránh tình trạng: thiếu đồ dùng; cô không biết tạo tình huống, không biết kết hợp làm việc với tập thể và hướng dẫn từng cá nhân trẻ trong quá trình trẻ hoạt động làm cho giờ chơi tập của trẻ mang tính hình thức, trẻ được hoạt động quá ít.

*2.4.4. Yêu cầu về tổ chức*:

- Số trẻ trong mỗi nhóm không đông quá 10 trẻ (đối với trẻ 12-18 tháng tuổi) và không quá 15 trẻ (đối với trẻ 18-36 tháng tuổi) có như vậy thì cô giáo mới có thể hướng dẫn kết hợp giữa tập thể với từng cá nhân trẻ.

- Có thể tổ chức cho trẻ ngồi sàn hoặc ngồi ghế, sử dụng bàn, tùy thuộc vào nội dung hoạt động.

- Địa điểm chơi tập phải thoáng mát về mùa hè, ấm và đủ ánh sáng về mùa đông.

- Quần áo, đầu tóc của cô giáo cần gọn gàng, mang tính sư phạm, thuận lợi cho việc đi lại giữa nhóm trẻ.

***4.5. Hướng dẫn soạn giáo án tổ chức hoạt động với đồ vật:***

- Tên đề tài: Ví dụ: “Xếp nhà cho thỏ”

- Đối tượng trẻ: Ví dụ 18-24 tháng tuổi

- Số lượng trẻ: Ví dụ: 12 trẻ

- Quãng thời gian tiến hành: Theo quy định của từng độ tuổi

- Hoạt động lần thứ mấy:. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

- Ngày thực hiện: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

- Người thực hiện: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

1. Yêu cầu cần đạt trên trẻ của lần hoạt động này

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

- Đồ dùng, đồ chơi . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

3. Phương pháp tiến hành:

Bước 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú với nội sung cô sẽ giới thiệu.

Bước 2: Cô giáo hướng dẫn mẫu

Bước 3: Tổ chức cho trẻ hoạt động

Bước 4: Kết thúc.

**\* Bài tập:** Tập tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở các độ tuổi

**CHƯƠNG III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHO TRẺ MẪU GIÁO**

**I. HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

**1. Nguồn gốc và đặc điểm của hoạt động vui chơi**

***1.1. Nguồn gốc.***

Hoạt động vui chơi của trẻ có nguồn gốc từ mâu thuẫn giữa nhu cầu muốn bắt chước người lớn, muốn tham gia vào xã hội người lớn với khả năng còn hạn chế của trẻ - chưa có những tri thức, kĩ năng cần thiết và chưa có đủ sức lực...

***1.2. Đặc điểm đặc thù của hoạt động vui chơi (HĐVC) ở trẻ mẫu giáo.***

Hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo có đặc điểm:

- HĐVC mang tính tự nguyện.

- HĐVC mang tính tự lập cao.

- HĐVC mang tính hợp tác.

- HĐVC mang tính ký hiệu tượng trưng.

***Tóm lại:*** Vui chơi là một hoạt động xã hội của trẻ nhằm tái tạo lại cuộc sống xã hội của người lớn, qua đó, trẻ học cách làm người. Bản chất của hoạt động vui chơi là hoạt động mô phỏng lại hiện thực khách quan một cách sáng tạo, độc đáo của trẻ để dần làm quen với xã hội của người lớn.

**2. Vị trí, ý nghĩa của hoạt động vui chơi đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo.**

***2.1. Vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo.***

- Là hoạt động chiếm nhiều thời gian nhất của trẻ.

- Là hoạt động chi phối tất cả mọi hoạt động và đời sống tâm lý hàng ngày của trẻ.

- Là hoạt động tạo nên sự biến đổi về chất của trẻ.

***2.2. Vui chơi là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ mẫu giáo.***

- Hoạt động vui chơi là phương tiện giáo dục và phát triển trí tuệ cho trẻ:

+ Góp phần củng cố, chính xác hoá, cụ thể hoá, đồng thời mở rộng và làm phong phú vốn hiểu biết của trẻ về môi trường xung quanh.

+ Tạo ra những điều kiện thuận lợi để phát triển các quá trình tâm lý - nhận thức của trẻ mẫu giáo như cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng và ngôn ngữ.

+Ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển nhu cầu nhận thức, tính ham biết của trẻ - yếu tố quan trọng để phát triển trí tụê.

- Hoạt động vui chơi là phương tiện giáo dục và phát triển đạo đức.

+ Hình thành ở trẻ thái độ tích cực đối với cuộc sống, với bản thân và những người xung quanh: Thân thiện, cởi mở, tự khẳng định mình, quan tâm chia sẻ đến người khác, có tính thần trách nhiệm.

+ Hình thành ở trẻ một số biểu tượng đạo đức, góp phần hình thành và rèn luyện cho trẻ các hành vi xã hội tuân theo các yêu cầu, chuẩn mực đạo đức (các quy tắc đạo đức “bên ngoài” do động cơ chơi đã dần trở thành quy tắc ứng xử “bên trong” của trẻ)

+ Hình thành ở trẻ một số phẩm chất nhân cách như: lòng dũng cảm, tính thật thà, trung thực, tính kỉ luật, tính kiên nhẫn, sự cảm thông chia sẻ...

+ Giúp giáo viên hiểu rõ những điểm mạnh, điểm yếu của trẻ để kịp thời uốn nắn, giáo dục hoặc phát huy, hình thành những nét tính cách tốt ở trẻ.

- Hoạt động vui chơi là phương tiện giáo dục và phát triển thể chất.

+ Tạo ra những điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển chung của thể lực.

+ Phát triển và hoàn thiện các vận động cơ bản và các tố chất thể lực.

+ Rèn luyện các kĩ năng, kĩ xảo hành vi văn hóa vệ sinh.

***Lưu ý:*** Có ý kiến cho rằng, bản thân trò chơi đã là phương tiện giáo dục thể chất rồi. Ý kiến đó không đúng bởi vì trò chơi nếu không có hướng dẫn, đặc biệt là ở lứa tuổi mẫu giáo, có thể làm phương hại đến sự phát triển thể lực của trẻ.

- Hoạt động vui chơi là phương tiện phát triển và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ:

+ Cảm nhận, rung cảm trước cái đẹp

+ Tạo ra cái đẹp trong hoạt động và cuộc sống

+ Đánh giá cái đẹp

- Hoạt động vui chơi là phương tiện phát triển và giáo dục lao động cho trẻ.

+ Biết cách sử dụng các đồ dùng

+ Hình thành các phẩm chất cần thiết của người lao động trong tương lai như: tính mục đích, tính sáng tạo, tính kiên trì, tính hợp tác, yêu lao động...

***\*Kết luận sư phạm:***

Hoạt động vui chơi có ý nghĩa to lớn, gắn liền với tất cả các mặt giáo dục, các hoạt động ở trường mẫu giáo “Chơi là cuộc sống của trẻ”. Do đó cần chú trọng tổ chức các hoạt động vui chơi một cách đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm của trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện.

**3. Các loại trò chơi của trẻ mẫu giáo**

|  |  |
| --- | --- |
| Trò chơi sáng tạo | Trò chơi có luật |
| -Không quy định luật chơi | - Quy định trước luật chơi |
| -Trẻ được tự do tái tạo trong khi chơi | - Trẻ phải tuân thủ theo luật – nếu vi phạm sẽ bị phạt |
| -Vai chơi và hành động chơi được biểu hiện nổi bật và công khai | -Vai chơi và hoàn cảnh chơi được ẩn dấu và được xác định từ luật chơi |
| Nhóm trò chơi sáng tạo gồm:  - Trò chơi đóng vai theo chủ đề.  - Trò chơi lắp ghép - xây dựng.  - Trò chơi đóng kịch. | Nhóm trò chơi có luật gồm:  - Trò chơi học tập.  - Trò chơi vận động. |

Ví dụ: + Một số trò chơi sáng tạo như: Bé tập làm bác sỹ, bé tập làm cô giáo (sắm vai); trò chơi xếp hình

+ Một số trò chơi có luật như: Trò chơi học tập: Nhận biết một và nhiều; Nhận biết cao – thấp; nhận biết to nhỏ. Trò chơi vận động như: Tay phải, tay trái; Ném bóng qua dây, Bác nông dân đuổi gà...

**4. Xây dựng kế hoạch một buổi chơi.**

Cách xây dựng kế hoạch một buổi chơi:

***4.1. Chuẩn bị:***

- Chọn trò chơi: phù hợp (nội dung, mục đích, đối tượng, thờ tiết); chú ý đến các trò chơi dân gian

- Chọn đồ chơi: Phù hợp, đủ số lượng, có tính thẩm mỹ, an toàn, có tính đa năng (Khuyến khích trẻ tạo ra đồ chơi và sử dụng đò chơi tự làm)

- Chọn địa điểm chơi: Đủ diện tích, an toàn, vệ sinh, thoáng mát…

***4.2. Xây dựng tiến trình tổ chức hoạt động vui chơi***

Mỗi trò chơi có tiến trình và cách thực hiện riêng, vì vậy cần tổ chức các hoạt động sao cho phù hợp với nội dung, đặc điểm của trẻ và đạt được hiệu quả.

**5. Hướng dẫn trẻ chơi ở các độ tuổi.**

**5.*1. Hướng dẫn chơi ở nhóm trẻ mẫu giáo bé.***

- Chia trẻ thành từng nhóm nhỏ (vài ba cháu) để trẻ dễ thiết lập quan hệ với nhau.

- Giới thiệu cho trẻ biết các đồ chơi và cách sử dụng chúng vào các trò chơi. Tạo điều kiện để trẻ tự chọn đồ chơi chứ cô giáo không nên lấy sẵn.

- Giới thiệu cho trẻ biết một số trò chơi đơn giản, dạy trẻ các hành động chơi và cách phối hợp với nhau trong khi chơi. Khuyến khích trẻ giao tiếp với nhau trong nhóm chơi.

- Trong khi hướng dẫn trẻ chơi, cô giáo cần bao quát tất cả các nhóm chơi để uốn nắn nhũng sai sót và ngăn ngừa những sự cố có thể xảy ra trong khi chơi. Cô nên cùng chơi với trẻ để trực tiếp dạy trẻ chơi và qua đó, để hiểu trẻ kĩ hơn.

***5.2. Hướng dẫn chơi ở nhóm trẻ mẫu giáo nhỡ.***

- Giúp trẻ biết tự lực và hợp tác với nhau trong khi chơi (từ việc thoả thuận chơi, lựa chọn đồ chơi, chỗ chơi đến việc thực hiện các hành động chơi).

- Quan sát, tìm hiểu các mối quan hệ trong các nhóm chơi của trẻ và thái độ của trẻ trong khi chơi để kịp thời có sự giúp đỡ, điều chỉnh cho buổi chơi diễn ra thuận lợi.

- Cần giúp trẻ biết liên kết các trò chơi với nhau thành một mảng sinh hoạt xã hội.

- Giúp trẻ bước đầu biết nhận xét lẫn nhau trong quá trình chơi (biết ai chơi đúng, ai chơi sai) để giúp nhau cùng chơi cho đúng, cho vui.

***5.3. Hướng dẫn chơi ở nhóm trẻ mẫu giáo lớn.***

- Chú trọng tổ chức các trò chơi liên kết theo chủ đề.

- Chú trọng tới các yêu cầu cả về mặt đạo đức, tri thức và kĩ năng trong các trò chơi.

- Đảm bảo đủ thời gian chơi trong các buổi chơi của trẻ.

***5.4. Hướng dẫn chơi ở nhóm trẻ mẫu giáo không cùng độ tuổi.***

- Cần chú ý hướng dẫn các mối quan hệ giữa trẻ lớn và trẻ bé. Khuyến khích trẻ lớn biết quan tâm, nhường nhịn, bảo ban, giúp đỡ những em bé hơn mình, nêu gương tốt cho các em bé hơn học tâp, bắt chước.

- Cần chú ý nhiều hơn đến những trẻ bé.

- Phân chia nhóm chơi cho đều, nhóm nào cũng có cả trẻ lớn và trẻ bé, tránh tình trạng phân chia không đều - nhóm thì quá nhiều trẻ bé, nhóm thì quá nhiều trẻ lớn - vì như vậy rất dễ xảy ra xung đột, tranh giành đồ chơi giữa nhóm trẻ lớn với nhóm trẻ bé hơn.

# **II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

# **1. Khái niệm – ý nghĩa của hoạt động dạy học ở mẫu giáo**

***1.1. Khái niệm:*** Dạy học là một quá trình sư phạm bộ phận, là quá trình thống nhất giữa hoạt động dạy của người lớn và hoạt động học của trẻ em nhằm phát triển tâm lí và hình thành nhân cách cho trẻ em.

Hoạt động học ở trường mẫu giáo: Là sự tiếp thu các kinh nghiệm xã hội để trẻ bước vào cuộc sống *-* học ở mọi lúc mọi nơi

Hoạt động dạy ở trường mẫu giáo: Người lớn tác động một cách có ý thức tới một hay nhiều trẻ nhằm trẻ hiểu biết một kinh nghiệm xã hội - lịch sử nào đó. **=>** Dạy học ở trường mẫu giáo bao gồm hoạt động học (theo nghĩa rộng) của trẻ em và hoạt động dạy (theo nghĩa rộng) của giáo viên nhằm phát triển các chức năng tâm lí và hình thành những cơ sở ban đầu của nhân cách

***1.2. Bản chất của quá trình dạy học ở mầm non.***

Quá trình dạy học ở mẫu giáo thực chất là quá trình tác động qua lại giữa giáo viên và trẻ em được tiến hành một cách có tổ chức, có kế hoạch nhằm giúp trẻ lĩnh hội tri thức, kĩ năng, kĩ xảo và phương thức hoạt động trí tuệ. Trên cơ sở đó mà phát triển trí tuệ và hình thành nhân cách cho trẻ em, trong đó:

+ Cô giáo với hoạt động dạy giữ vai trò chủ đạo: cô là người tổ chức, điều khiển hoạt động học của trẻ

+ Trẻ em với hoạt động học giữ vai trò là chủ thể nhận thức, tham gia tích cực vào hoạt động học do cô giáo tổ chức điều khiển nhằm tiếp thu tri thức, kĩ năng, kĩ xảo.

***1.3.Ý nghĩa:*** Hoạt động học tập không phải là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo nhưng nó giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình giáo dục trẻ mà không hoạt động nào có thể thay thế

***a. Dạy học là phương tiện giáo dục toàn diện cho trẻ:***

- Dạy học là phương tiện quan trọng của giáo dục trí tuệ:

+ Cung cấp tri thức cần thiết.

+ Phát triển các quá trình tâm lí - nhận thức, và các phẩm chất hoạt động trí tuệ

+ hình thành, phát triển tính ham hiểu biết và hứng thú nhận thức của trẻ.

- Dạy học là phương tiện giáo dục, phát triển thể chất*:* Các vận động cơ bản, hành vi văn hóa – vệ sinh, bồi dưỡng các tố chất thể lực.

- Dạy học là phương tiện để thực hiện có kết quả việc giáo dục đạo đức: Nắm được các chuẩn mực, quy tắc đạo đức, cách ứng xử với người khác.

- Dạy học là phương tiện giáo dục, phát triển thẩm mỹ

***b. Dạy học được xem là con đường quan trọng để chuẩn bị cho trẻ học tập thuận lợi, có kết quả ở trường phổ thông sau này:***

- Qua dạy học, trẻ tiếp thu được hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo sơ đẳng làm tiền đề cho việc tiếp thu tri thức khoa học ở phổ thông.

- Rèn luyện có hệ thống các thao tác trí tuệ cho trẻ: so sánh, phân tích, tổng hợp, phân loại...

- Rèn cho trẻ một số kĩ năng, thói quen cần thiết cho hoạt động học tập.

- Giúp trẻ quen dần với yêu cầu của hoạt động học tập ở trường phổ thông.

***Tóm lại,*** dạy học ở trường mẫu giáo tạo ra những cơ sở ban đầu của nhân cách, bước đầu giúp trẻ học làm người, chuẩn bị tốt cho những bước phát triển sau này của cả cuộc đời trẻ.

**2. Nhiệm vụ dạy học ở mầm non.**

***2.1. Trang bị cho trẻ những tri thức sơ đẳng về thế giới xung quanh và rèn luyện những kỹ năng và kỹ xảo tương ứng.***

*a.Trang bị cho trẻ những tri thức sơ đẳng:* là những tri thức đơn giản, gần gũi về thế giới xung quanh; phù hợp với nhận thức của trẻ; có thể nắm được qua nhận thức cảm tính; được thể hiện dưới dạng biểu tượng.

VD: Biểu tượng con gà trống, biểu tượng quả cam...

=>Dạy trẻ biết được tên gọi, đặc điểm, tính chất, công dụng của các sự vật hiện tượng và dạy trẻ tìm ra những mối liên hệ, quan hệ gần gũi giữa các sự vật hiện tượng. Làm cho trẻ hiểu được, nhớ được và vận dụng được chúng vào việc giải quyết các nhiệm vụ nhận thức và thực tiễn.

*b. Rèn cho trẻ những kỹ năng, kỹ xảo tương ứng cần thiết*như: kĩ năng phân biệt màu sắc, âm thanh, hình dạng; kĩ năng quan sát, so sánh, phân loại; kĩ năng đi, chạy, nhảy...

***2.2. Phát triển quá trình tâm lý nhận thức và năng lực hoạt động trí tuệ:***

*a. Quá trình dạy học cần phát triển ở trẻ các quá trình tâm lý nhận thức****:*** cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ.

*b. Phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ, các phẩm chất trí tuệ.*

- Năng lực hoạt động trí tuệ được thể hiện ở năng lực vận dụng các thao tác trí tuệ: quan sát, chú ý, so sánh, phân tích, tổng hợp, ghi nhớ, tái hiện những tri thức cần thiết.

- Các phẩm chất của hoạt động trí tuệ cần hình thành cho trẻ như: Tính độc lập, tính linh hoạt, tính khái quát...

***2.3. Hình thành cơ sở thế giới quan khoa học và những phẩm chất của người Việt Nam trong giai đoạn mới:***

***-***  *Thế giới quan khoa học* là cách nhìn nhận đúng đắn về thế giới khách quan.

- Giáo dục cho trẻ những phẩm chất đạo đức cần thiết: lòng nhân ái, tính kỉ luật, tính mục đích...

### 3. Nội dung dạy học ở mầm non.

***3.1. Khái niệm nội dung dạy học:***

- Là bộ phận kinh nghiệm của xã hội loài người đã được chọn lọc

- Nội dung dạy học ở mầm non quy định hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mà trẻ em cần nắm vững để đảm bảo việc hình thành nhân cách toàn diện.

***3.2. Nội dung dạy học ở mầm non:***

*a. Hệ thống những tri thức cần cung cấp cho trẻ mầm non:*

*\* Những tri thức tiền khoa học (tri thức tiền khái niệm):*Là những khái niệm đơn giản được biểu hiện dưới dạng những biểu tượng sơ đẳng về các sự vật hiện tượng xung quanh và các mối quan hệ, liên hệ giữa chúng.

*\* Những tri thức về đời sống tự nhiên - xã hội bao gồm:*

- Những quy tắc sống trong xã hội.

- Những cách ứng xử của con người.

- Những hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi xung quanh:

- Cách sử dụng một số đồ dùng, vật dụng trong sinh hoạt hàng ngày.

*b. Hệ thống kĩ năng, kĩ xảo cần rèn luyện cho trẻ mầm non*.

*\* Những kĩ năng trong sinh hoạt hàng ngày:*

- Kĩ năng văn hóa - vệ sinh.

- Kĩ năng vận động.

- Kĩ năng ứng xử, giao tiếp...

*\* Những kĩ năng học tập:*

- Kĩ năng quan sát.

- Kĩ năng cầm bút, đọc sách, giở sách...

- Kĩ năng tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập.

***3.3. Những cơ sở của việc lựa chọn nội dung dạy học.***

- Đảm bảo mục tiêu

- Có tính giáo dục

- Là tri thức sơ đẳng, cụ thể dễ hiểu, chuẩn xác.

- Tri thức phải mang tính hệ thống.

***\* Kết luận sư phạm:***

- Dựa vào các nội dung để tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ cho phù hợp

- Những nội dung trên trẻ có thể học qua nhiều con đường, nhưng chỉ qua con đường dạy học mới giúp trẻ có được những tri thức mang tính hệ thống, chính xác, đầy đủ.

- Dạy học ở trường mầm non có đặc điểm riêng: Chơi mà học – học mà chơi, vì vậy cần chú ý đến đặc điểm này khi tổ chức các hoạt động cho trẻ.

### 4. Nguyên tắc dạy học

***4.1. Khái niệm về nguyên tắc dạy học:***

Nguyên tắc dạy học***:*** là những luận điểm cơ bản có tính quy luật của lý luận dạy học, có tác dụng chỉ đạo toàn bộ quá trình dạy học nhằm thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ dạy học.

Nguyên tắc được xác định dựa trên các cơ sở:

- Mục đích của việc dạy học .

- Bản chất của quá trình dạy học .

- Kinh nghiệm của các nhà giáo dục học được tổng kết từ thực tiễn dạy học, giáo dục trẻ em.

- Đặc điểm phát triển tâm - sinh lí lứa tuổi của trẻ em.

***4.2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học ở mầm non:***

*4.2.1.Nguyên tắc dạy học phải đảm bảo tính giáo dục :*

*a. Nội dung nguyên tắc*:thông qua việc truyền thụ những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo phải hình thành ở trẻ thái độ đúng đắn đối với cuộc sống, với lao động và thực tiễn xung quanh. Dạy học ở mầm non phải thực hiện tốt mục tiêu giáo dục mầm non.

*b. Phương hướng thực hiện:*

- Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp.(nội dung đơn giản phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ; phương pháp tích cực, hình thức: học – chơi; chơi – học)

- Lồng ghép tích hợp giữa các nội dung và hoạt động (dạy – giáo dục) (quan điểm tích hợp)

*4.2.2.Dạy học phải đảm bảo tính vừa sức và tính phát triển:*

*a. Nội dung nguyên tắc:* Phải thiết kế nội dung dạy học sao cho các nhiệm vụ đưa ra cho trẻ phải phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ, hướng tới sự phát triển tiếp theo ở trẻ (vùng phát triển gần nhất).

*b. Phương hướng thực hiện :*

***-*** Nắm được mức độ tiếp thu của trẻ, khả năng nhận thức của trẻ. Từ đó, đưa ra nhiệm vụ khó hơn.

- Nội dung dạy học phải đi theo tiến trình (gần – xa; đơn giản – phức tạp; đã biết - chưa biết); (quen thuộc - chưa quen thuộc)

- Khi cho trẻ lĩnh hội tri thức mới phải dựa trên cơ sở những cái trẻ đã đạt được, đã quan sát, đã biết, đã có trong kinh nghiệm của trẻ.

- Lựa chọn phương pháp cho phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, hợp với nội dung tri thức sao cho trẻ dễ hiểu nhất. (Phương pháp dạy học ở lứa tuổi này có ý nghĩa quan trọng)

*4.2.3.Nguyên tắc dạy học phải đảm bảo tính hệ thống, tính liên tục.*

*a. Nội dung nguyên tắc* ***:*** Nguyên tắc này đòi hỏi nội dung dạy học phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lý, lôgíc. Những kiến thức mới phải dựa trên những kiến thức mà trẻ đã học đồng thời làm cơ sở cho trẻ tiếp thu những kiến thức sau. Trên cơ sở đó, mà hình thành hệ thống kiến thức ở trẻ. Nội dung học phải liên tục, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

*b. Phương hướng thực hiện :*

- Khi lập kế hoạch dạy học và đặc biệt khi đặt ra mục đích yêu cầu của mỗi giờ học cô cần đảm bảo mối quan hệ giữa các biểu tượng mới với những biểu tượng cũ mà trẻ đã có.

- Trong giờ học phải trình bày tài liệu một cách lôgic, mạch lạc .

- Sau mỗi phần phải có hệ thống hoá kiến thức: dựa trên cơ sở các mối liên hệ cơ bản giữa các sự vật hiện tượng trong một lĩnh vực nhất định.

- Việc luyện tập, hình thành kỹ năng, kỹ xảo, phải có hệ thống từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

*4.2.4.Nguyên tắc phát huy tính tích cực tự giác của trẻ.*

*a. Nội dung*:Nguyên tắc này đòi hỏi trong quá trình dạy học cô giáo phải đảm bảo cho trẻ thực sự hoạt động (quan sát, tri giác, thao tác với đồ dùng dạy học) dưới sự tổ chức, hướng dẫn của cô giáo để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*b. Phương hướng thực hiện:*Trong quá trình dạy học, cô có thể dùng các biện pháp sau:

- Dùng thủ thuật trò chơi nhằm gây hứng thú.

- Sử dụng câu hỏi: Phù hợp, khuyến khích trẻ trả lời.

- Phải kết hợp phương pháp giảng giải với phương pháp trực quan, tạo điều kiện cho trẻ được tri giác tích cực, được hành động, thao tác với đồ vật.

- Cuối giờ tổ chức cho trẻ vận dụng tri thức, hình thành kỹ năng một cách tích cực.

*4.2.5. Dạy học phải đảm bảo tính trực quan:*

*a. Nội dung:*Nguyên tắc này đòi hỏi quá trình dạy học cho trẻ phải xuất phát từ việc tri giác sự vật hiện tượng cụ thể bằng con đường cảm tính ( thông qua trực quan hay hành động trực tiếp với đối tượng hay từ những biểu tượng đã có về sự vật và hiện tượng ) để nhận thức cái trừu tượng, cái khái quát. (Dựa vào đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non: Tư duy trực quan)

*b. Phương hướng thực hiện :*

- Trong quá trình dạy học có thể sử dụng nhiều hình thức dạy học trực quan khác nhau, song tuỳ từng mục đích, nội dung của bài mà sử dụng phù hợp.

- Có thể sử dụng đồ dùng trực quan ở mọi giai đoạn cuả quá trình dạy học (khi truyền thụ tri thức mới, khi củng cố), nhưng đặc biệt là ở giai đoạn lĩnh hội tri thức mới.

*4.2.6.Nguyên tắc đối với xử cá biệt (hay chú ý đến đặc điểm cá nhân của trẻ)*

*a. Nội dung:* Trong quá trình dạy học cô phải sử dụng nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học sao cho phù hợp với trình độ phát triển của trẻ trong toàn nhóm (lớp) đồng thời phải đảm bảo đối xử cá biệt (hay chú ý đến từng trẻ) để tất cả các cháu học tập có kết quả, phát triển tối đa những khả năng của từng trẻ.

*b. Phương hướng thực hiện :*

- Cô thường xuyên theo dõi để nắm được đặc điểm riêng trẻ về khả năng nhận thức, thói quen của từng trẻ để có những yêu cầu, biện pháp linh hoạt, phù hợp với từng trẻ.

- Trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học, cô phải chuẩn bị câu hỏi, bài tập cho từng loại đối tượng.

- Cô cần theo dõi thường xuyên nhằm phát hiện kịp thời những thay đổi, tiến bộ trong suy nghĩ, tình cảm và hành vi của trẻ để có biện pháp tác động phù hợp (khuyến khích, động viên hoặc điều chỉnh, uốn nắn).

*4.2.7.Nguyên tắc dạy học theo quan điểm tích hợp.*

*a. Nội dung quan điểm:*

Cần lồng ghép đan xen hoà quyện những tác động giáo dục trong những hình thức mang tính tích hợp nhằm tác động đến đứa trẻ một cách đồng bộ.

*b. Phương hướng thực hiện:*

- Kết hợp chặt chẽ giữa việc chăm sóc và giáo dục hay giữa nuôi và dạy.

- Kết hợp giữa hoạt động chơi với hoạt động học theo hướng: "Học mà chơi, chơi mà học".

- Tích hợp các lĩnh vực văn hoá

**5. Phương pháp dạy học ở mầm non.**

***5.1. Khái niệm về phương pháp dạy học:***

Phương pháp dạy học là cách thức làm việc chung của giáo viên và trẻ em dưới sự hướng dẫn của giáo viên nhằm giúp trẻ tiếp thu tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo và thói quen mới, phát triển năng lực nhận thức và góp phần xây dựng nền móng ban đầu của nhân cách con người

***5.2. Hệ thống các phương pháp dạy học ở mầm non:***

***5.2.1. Nhóm phương pháp dạy học dùng lời nói****:*

*Khái niệm:* Nhóm phương pháp dạy học dùng lời nói là những phương pháp dùng lời nói để truyền thụ cho trẻ những tri thức kỹ năng, kỹ xảo, phát triển năng lực nhận thức và khả năng hoạt động trí tuệ của trẻ em.

*a. Phương pháp giảng giải***:** chính xác, rõ ràng, ngắn gọn dễ hiểu và có sức truyền cảm; giảng giải phải kết hợp với hình ảnh cụ thể

*b. Phương pháp đàm thoại (trao đổi, trò chuyện)*

- Ý nghĩa:

+ Nắm được tri thức mới

+ Phát triển ngôn ngữ chủ động ở trẻ (diễn đạt ý của mình)

+ Phát huy tính tích cực, hứng thú của trẻ

+ Nắm được đặc điểm của từng trẻ.

Yêu cầu khi sử dụng:

Đối với giáo viên:

+ Cần biết dựa vào mục đích yêu cầu của bài để xây dựng câu hỏi và sắp xếp theo một hệ thống phức tạp dần theo trình tự của bài.

+ Câu hỏi phải ngắn gọn, rõ ràng dể hiểu và vừa sức của trẻ, kích thích được tư duy của trẻ chứ không nên đặt câu hỏi chỉ trả lời bằng một từ (có hoặc không).

+ Khi đàm thoại với trẻ giáo viên cần đặt những câu hỏi chung cho cả lớp suy nghĩ sau đó mới gọi cá nhân nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của cả lớp. Đồng thời, khéo léo động viên những trẻ biết sử dụng vốn kinh nghiệm của mình để trả lời.

+ Khi trẻ trả lời, cô giáo phải chú ý nghe câu trả lời của trẻ và động viên cả lớp theo dõi câu trả lời của bạn để biết phê phán, bổ sung vào câu trả lời.

- Đối với trẻ : Trả lời to rõ ràng, ngắn gọn, trả lời thành câu, độc lập

*c. Phương pháp kể chuyện*:

Phương pháp kể chuyện là phương pháp dùng những câu chuyện kể để hình thành kiến thức cho trẻ.

Yêu cầu khi sử dụng :

- Lời kể chuyện phải có bố cực rõ ràng, xúc tích hấp dẫn, mang tính nghệ thuật cao và chứa đựng những thông tin mới.

- Cô phải nắm vững nội dung câu chuyện.

- Khi kể phải dùng nghệ thuật khéo léo của mình để giúp trẻ nắm sâu sắc nội dung câu chuyện.

*d. Đọc diễn cảm:*

Đọc diễn cảm là phương pháp sử dụng ngôn ngữ truyền cảm của mình để đọc truyện, đọc thơ, để giới thiệu các tác phẩm nghệ thuật, truyền đạt tri thức mới gây ra những xúc cảm cần thiết ở trẻ như hân hoan, vui sướng.

Yêu cầu khi sử dụng:

- Những truyện đọc, bài thơ phải có tính nghệ thuật và chứa đựng nội dung dạy học .

- Giáo viên phải nắm vững nghệ thuật đọc chuyện, đọc thơ.

***5.2. Nhóm phương pháp dạy học trực quan:***

*a.Khái niệm:* Là nhóm phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan để giúp trẻ trực tiếp quan sát tài liệu mới, trên cơ sở đó, hình thành những biểu tượng, khái niệm, phát triển các thao tác tư duy và năng lực hoạt động trí tuệ cho trẻ.

- Đây là nhóm phương pháp được sử dụng phổ biếntrong dạy học ở mầm non vì:

+ Nó phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non: dễ hiểu, dễ nhớ, gây được hứng thú, phát triển tính tò mò, ham hiểu biết của trẻ.

+ Giúp trẻ hình thành được biểu tượng chính xác về sự vật hiện tượng.

*b. Các phương pháp cụ thể:*Nhóm phương pháp dạy học trực quangồm các phương pháp:

- Quan sát sự vật hiện tượng trong tự nhiên.

- Quan sát các sự vật, hiện tượng trong xã hội.

- Quan sát mô hình, tranh ảnh, vật thí nghiệm.

- Trình bày đồ dùng, tài liệu trực quan của giáo viên.

- Trình bày mẫu của giáo viên.

- Sử dụng phim ảnh và các phương tiện kỹ thuật khác.

*c. Yêu cầu khi sử dụng phương pháp:*

- Chọn phương tiện phù hợp với mục đích, yêu cầu.

- Đồ dùng trực quan có tính thẩm mỹ, đủ, vệ sinh, an toàn

- Khi sử dụng phương tiện trực quan phải trình bày theo trình tự của bài đưa ra đúng lúc, đúng chỗ, không để la liệt trên bàn, dùng đến đâu đưa ra đến đó.

- Đồ dùng trực quan để nơi thuận tiện cho trẻ quan sát được rõ ràng chính xác.

- Khi sử dụng đồ dùng trực quan cần hướng dẫn trẻ quan sát có hệ thống và nhấn mạnh những dấu hiệu đặc trưng của sự vật hiện tượng. Đồng thời huy động sự tham gia của nhiều giác quan .

- Trong quá trình hướng dẫn trẻ quan sát cần kết hợp với phương pháp dùng lời nói .

- Giáo viên trình bày mẫu cần: rõ ràng, chính xác, chia nhỏ thành từng động tác.

- Khi sử dụng phim ảnh: cần chú ý đủ ánh sáng và có thảo luận nội dung phim để trẻ ghi nhớ..

***5.3.Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn cho trẻ.***

*Khái niệm:* Là nhóm phương pháp giáo viên tổ chức cho trẻ tham gia vào hoạt động thực tiễn, thông qua hệ thống làm việc thực tiễn trẻ tiếp thu tri thức, phát hiện ra sự vận động biến đổi của thế giới khách quan, phát hiện ra những thuộc tính mới, những mối liên hệ của sự vật hiện tượng mà con người không trực tiếp tri giác được.

*a. Phương pháp làm thí nghiệm đơn giản*.

\* Khái niệm**:** Là phương pháp giáo viên tổ chức cho trẻ tham gia trực tiếp vào làm các thí nghiệm đơn giản nhằm biến đổi sự vật,hiện tượng. Qua đó, trẻ nhận thức được tri thức mới, hiểu được mối quan hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng.

\* Yêu cầu:

- Chọn những thí nghiệm tạo ra sự biến đổi, thay đổi rõ ràng ở đối tượng.

- Chọn những thí nghiệm không đòi hỏi nhiều phương tiện, dễ thực hiện về những hiện tượng thường diễn ra trong cuộc sống xung quanh.

- Chọn những thí nghiệm không được làm thiệt hại cho vật làm thí nghiệm.

- Không chọn những thí nghiệm đòi hỏi thời gian quá lâu.

- Đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình làm thí nghiệm.

\* Cách tiến hành:

+ Bước chuẩn bị:

- Đặt câu hỏi để trẻ suy nghĩ về hiện tượng sẽ làm thí nghiệm.

- Cô cùng với trẻ chuẩn bị các đồ dùng, vật dụng để làm thí nghiệm.

+ Tiến hành thí nghiệm:

- Với loại thí nghiệm có kết quả ngay (sự tan của nước đá, đường, mực...) cô thực hiện chậm rãi từng bước để trẻ quan sát - cô hướng dẫn trẻ quan sát diễn biến của hiện tượng xảy ra trong quá trình thí nghiệm.

- Với loại thí nghiệm lâu có kết quả: Cô cùng trẻ làm thí nghiệm ban đầu, cho trẻ vẽ lại trạng thái ban đầu của vật làm thí nghiệm; hàng ngày cho trẻ quan sát, khi có sự biến đổi cô cho trẻ quan sát và vẽ lại sự biến đổi đó; khi sự biến đổi xảy ra rõ ràng, cô cho trẻ quan sát, so sánh với trạng thái ban đầu - cô cùng với trẻ tìm nguyên nhân của sự thay đổi, cô giải thích cho trẻ hiểu rõ nguyên nhân.

+ Bước kết thúc:

- Cô cùng trẻ cất dọn đồ dùng thí nghiệm.

- Với thí nghiệm đơn giản, cô gợi ý trẻ về nhà làm thí nghiệm cho ba mẹ xem.

*b. Phương pháp luyện tập:*

\* Khái niệm**:** Là phương pháp hướng dẫn trẻ sử dụng những tri thức đã biết vào việc giải quyết nhiệm vụ thực tiễn nhằm hình thành và hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo nhất định.Trên cơ sở đó, rèn tính độc lập cho trẻ.

\* Yêu cầu khi sử dụng :

- Giáo viên cần đưa ra những nhiệm vụ cụ thể: làm cái gì ?

- Giao nhiệm vụ có thể theo mẫu cho sẵn hoặc theo điều kiện đã cho.

- Dành thời gian cho trẻ luyện tập hợp lý, cô không nên nói, làm mẫu nhiều.

- Đưa ra hệ thống các bài tập theo hướng phức tạp dần, hệ thống kỹ năng ngày càng tăng dần.

***5.4. Nhóm phương pháp dạy học bằng trò chơi.***

*5.4.1.Khái niệm:* Là phương pháp giáo viên dùng trò chơi làm con đường để truyền thụ tri thức mới; củng cố, mở rộng tri thức đã biết của trẻ; hoàn thiện các kỹ năng, kỹ xảo và năng lực nhận thức cho trẻ.

*5.4.2. Ý nghĩa:* nó chiếm vị trí quan trọng trong dạy học ở mầm non.

+ Nó phù hợp với đặc điểm tâm lí của trẻ ( chưa có động cơ học tập nên cần dùng động cơ chơi để kích thích trẻ thực hiện các nhiệm vụ học tập).

+ Sử dụng phương pháp này trẻ rất hứng thú, tiếp thu tri thức một cách nhẹ nhàng thoải mái.

*5.4.3.Yêu cầu khi sử dụng phương pháp* :

+ Trò chơi phải phù hợp với mục đích, nội dung giáo dục.

+ Khi tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi cần hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với độ tuổi và tạo điều kiện cho trẻ tham gia vào trò chơi một cách tích cực, hứng thú. + Phải sử dụng kết hợp với các phương pháp khác không biến giờ học thành giờ chơi .

+ Lựa chọn đồ dùng, đồ chơi thích hợp và hấp dẫn.

**Lựa chọn các phương pháp dạy học:**

\* Quan điểm lựa chọn phương pháp: Quá trình dạy học ở mầm non phải lấy trẻ làm trung tâm.

\* Căn cứ lựa chọn để lựa chọn phương pháp .

- Căn cứ vào mục đích dạy học, nội dung môn học.

- Căn cứ vào đặc điểm lứa tuổi.

Trong quá trình dạy học ở MG, giáo viên cần biết lựa chọn, sử dụng và phối hợp các phương pháp với nhau.

**6. Hình thức tổ chức dạy học ở mầm non.**

***6.1. Khái niệm*:** Hình thức tổ chức dạy học là những biểu hiện bên ngoài của hoạt động phối hợp giữa giáo viên và trẻ nhằm thực hiện một nội dung dạy học nhất định bằng những phương pháp, phương tiện dạy học được lựa chọn, trong thời gian và địa điểm nhất định.

***6.2. Các hình thức tổ chức dạy học ở mầm non:***

Ở trường mẫu giáo, việc tiến hành dạy học cho trẻ thường theo 2 hình thức:

*6.2.1. Hình thức tổ chức dạy học ở mọi nơi mọi lúc:*

\* Là hình thức dạy học được tiến hành trong cuộc sống hàng ngày.

\* Nội dung dạy học vẫn phải tuân theo chương trình chăm sóc – giáo dục

\* Hình thức này giúp trẻ thu nhận tri thức và kỹ năng sống một các dễ dàng mà hiệu quả lại cao, nhưng có một số nhược điểm như: sự lĩnh hội tri thức của trẻ bị phân tán rời rạc, thiếu hệ thống, và nhiều khi thiếu chính xác.

*6.2.2. Hình thức tổ chức dạy học trong tiết học*

+ Tiết học được tiến hành theo một thời gian quy định trong ngày nên cô chủ động được thời gian và kế hoạch.

+ Tiết học được tiến hành với cả nhóm, lớp - cùng một lúc có thể dạy được nhiều cháu.

+ Tiết học được tiến hành với nội dung nhất định trong chương trình nên đảm bảo cung cấp tri thức có hệ thống.

*6.2.3. Yêu cầu:*

\* Yêu cầu về thời gian:

+ Số tiết mỗi ngày rất ít: 1- 2 tiết.

+ Thời gian học mỗi tiết rất ngắn: MG bé: 15 - 20 phút; MG nhỡ: 20 - 25 phút; MG lớn: 25 - 30 phút .

\* Yêu cầu về mặt sư phạm:

- Giáo viên phải chuẩn bị đầy đủ nội dung phương tiện dạy

- Tất cả mọi trẻ đều tham gia vào lớp học

- Mỗi giờ học phải đảm bảo tốt các yêu cầu về lý luận dạy học

\* Yêu cầu về mặt vệ sinh: sạch sẽ, đủ ánh sáng, bàn ghế vừa tầm

\* Yêu cầu về mặt cấu trúc: Gồm 3 bước:

-*. Tổ chức lớp*: Tiến hành các công việc chuẩn cho tiết học: kê bàn ghế, phân chia đồ dùng học tập, ổn định tổ chức, sắp xếp chỗ ngồi, tập trung sự chú ý của trẻ vào tiết học (bằng cách tổ chức cho trẻ hát, đọc thơ, chơi trò chơi...)

-. *Tiến hành tiết học*:

+ Đầu giờ học: hướng sự chú ý của trẻ vào nhiệm vụ học tập.

+ Tiếp theo, giáo viên tổ chức các hoạt động của trẻ nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tâp.

*- Kết thúc tiết học:* Nhận xét, đánh giá, động viên, khuyến khích trẻ

Sau khi kết thúc tiết học, giáo viên cho trẻ chuyển sang hoạt động khác.

***6.3. Chuẩn bị giờ dạy của giáo viên***.

***6.3.1.Xây dựng kế hoạch cho cả năm và cho từng chủ đề:*** Giáo viên phải nghiên cứu kĩ chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ của Bộ GD và ĐT để nắm vững nội dung, mối liên hệ giữa các phần, các chủ đề trong chương trình. Từ đó, xây dựng kế hoạch dạy học cho cả năm và các chủ đề đảm bảo tính liên tục, tính phát triển, tính thống nhất của các lĩnh vực môn học.

***6.3.2.Xây dựng kế hoạch cụ thể cho mỗi bài dạy, tiết dạy (soạn giáo án).*** Giáo viên cần:

- Chuẩn bị về nội dung, phương pháp và biện pháp tổ chức cho quá trình lĩnh hội - Chuẩn bị về tài liệu, đồ dùng dạy học.

- Soạn giáo án theo những nội dung sau:

Tên người soạn:

Lớp dạy: Ngày dạy:

1. Mục đích, yêu cầu của bài dạy (Mục tiêu):

\* Về tri thức, kĩ năng, kĩ xảo:

\* Về phát triển:

\* Về giáo dục:

2. Chuẩn bị:

*2.1. Chuẩn bị cho trẻ về:*

\* Kiến thức (những kiến thức gì cần chuẩn bị trước cho trẻ).

\* Đồ dùng, đồ chơi cần thiết cho tiết học:

*2.2. Chuẩn bị cho giáo viên về:*

\* Địa điểm dạy học (trong lớp hay ngoài sân)

\* Chuẩn bị đồ dùng dạy học:

3. Tiến trình giờ học: Trình bày nội dung, phương pháp và các biện tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ em ở các bước:

a. Tổ chức lớp:

b. Tiến hành tiết học:

c. Kết thúc tiết học:

4. Tự nhận xét, đánh giá kết quả giờ dạy và rút kinh nghiệm về giờ dạy:

**Chú ý:** Khi soạn bài dạy, giáo viên cần dựa vào mục đích, yêu cầu và nội dung bài học đã quy định trong chương trình. Phần chuẩn bị cho giờ dạy thì phải tuỳ thuộc vào điều kiện cụ thể của trường, lớp: Nơi dạy, các đồ dùng, đồ chơi ở lớp có được.

**III. HOẠT ĐỘNG LAO ĐỘNG**

**1. Lao động và ý nghĩa của nó**

***1.1. Bản chất của lao động:***

- Là lao động phục vụ mang tính bắt chước.

- Động cơ thúc đẩy là thỏa mãn nhu cầu vui chơi và tự khẳng định của trẻ

- Có quan hệ mật thiết với hoạt động vui chơi và hoạt động học tập.

***1.2. Ý nghĩa của lao động***

*a. Ý nghĩa của lao động trong cuộc sống xã hội:*

\* Lao động là phương thức, điều kiện để con người tồn tại và phát triển :

- Làm cho cơ thể khỏe mạnh, thần kinh, cơ bắp được dẻo dai,linh hoạt.

- Tạo ra của cải vật chất và tinh thần phục vụ cuộc sống cá nhân và xã hội.

\* Lao động là điều kiện, phương tiện để con người thử sức thử tài và tự khẳng định.

*b. Ý nghĩa của lao động đối với trẻ mẫu giáo*

- Là phương tiện để trẻ thỏa mãn nhu cầu (tự khẳng định, tham gia)

- Rèn luyện cho trẻ các phẩm chất: tính độc lập, tính tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực ý chí trong công việc

- Hình thành ở trẻ tình cảm, thái độ đúng đắn với lao động.

- Tăng cường, phát triển thể chất cho trẻ.

- Phát triển nhận thức (Nhận biết về các sự vật hiện tượng xung quanh)

- Phát triển thẩm mỹ (yêu và tạo ra cái đẹp)

Vì vậy trong các trường mẫu giáo, lao động là một nội dung giáo dục toàn diện cho trẻ.

**2. Các hình thức lao động của trẻ mẫu giáo**

***2.1. Lao động tự phục vụ***

a. Mục đích: Giúp trẻ tự thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt của bản thân; hình thành ở trẻ tính tự lập, tính kiên trì, cẩn thận, sáng tạo và óc thẩm mĩ.

b. Nội dung: Trẻ tự xúc cơm ăn, tự uống nước, tự mặc quần áo, đi giày dép, tự rửa mặt....

***2.2. Lao động phục vụ sinh hoạt chung***

***a. Mục đích:*** Giúp trẻ thỏa mãn nhu cầu của cá nhân trẻ muốn được tham gia vào những hoạt động và công việc chung của lớp; giáo dục tinh thần trách nhiệm, ý thức nghĩa vụ của cá nhân đối với tập thể.

***b. Nội dung:*** Chuẩn bị bữa ăn, vệ sinh sau khi ăn, chuẩn bị chỗ ngủ, thu dọn chỗ ngủ sau khi thức dậy, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho giờ học, giờ chơi....

***2.3. Lao động chăm sóc và bảo vệ thiên nhiên***

***a. Mục đích:*** Giúp trẻ thỏa mãn nhu cầu muốn được tiếp xúc với thiên nhiên, muốn được lao động có sử dụng công cụ lao động; hình thành ở trẻ kỹ năng lao động và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

***b. Nội dung:*** Trẻ tưới cây, nhặt cỏ, bắt sâu, nhặt (quét) lá trên sân, cho vật nuôi ăn....

**3. Tổ chức lao động cho trẻ mẫu giáo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ND | Mẫu giáo bé | Mẫu giáo nhỡ | Mẫu giáo lớn |
| Nhiệm vụ | - Hình thành ở trẻ các kỹ năng lao động tự phục vụ.  - Giúp trẻ biết thực hiện một số công việc lao động phục vụ sinh hoạt chung.  - Giúp trẻ làm quen với lao động chăm sóc, bảo vệ vật nuôi, cây trồng. | - Tiếp tục hình thành và củng cố các kĩ năng lao động tự phục vụ cơ bản.  - Hình thành và củng cố kĩ năng lao động phục vụ sinh hoạt chung.  - Dạy trẻ kỹ năng lao động chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên. | - Hình thành thói quen lao động tự phục vụ và tính tự lập cho trẻ.  - Hình thành và củng cố thói quen lao động phục vụ sinh hoạt chung.  - Nâng cao kĩ năng lao động chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, môi trường. |
| Cách tổ chức | - Giới thiệu cho trẻ biết công việc mà cô sắp hướng dẫn và ý nghĩa  - Cô làm mẫu cho trẻ xem và giải thích rõ ràng trình tự các thao tác.  - Cho trẻ làm thao tác mô phỏng theo cô và cho 1,2 trẻ làm lại  - Hướng dẫn cả lớp cùng làm, sửa sai (nếu có).  **Lưu ý:** Cần tổ chức cho trẻ lao động thường xuyên (lặp lại) để hình thành thói quen. Có thể cho trẻ lao động ở tất cả các thời điểm trong chế độ sinh hoạt ở trường. | - Nêu công việc sắp lao động và ý nghĩa của công việc đó.  - Cô nêu cách làm và làm mẫu cho trẻ quan sát, bắt chước.  - Yêu cầu một vài trẻ nhắc lại và làm thử cho các bạn quan sát, bắt chước.  - Tổ chức cho trẻ lao động dưới sự hướng dẫn, giám sát của cô.  **Lưu ý:** Các công việc lao động có thể tiến hành trong chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường. | - Gây hứng thú cho trẻ về công việc sắp làm  - Nêu cách làm và làm mẫu cho trẻ quan sát.  - Chọn một vài trẻ nhắc lại và làm theo hướng dẫn của cô.  - Tổ chức cho cả lớp cùng làm, cô giáo quan sát, hướng dẫn cho trẻ (nếu cần). |

**\*Lưu ý: Tổ chức lao động cho trẻ mẫu giáo không cùng độ tuổi**

Cô giáo cần chú ý những điểm sau:

- Xác định rõ mục đích, yêu cầu của việc lao động đối với từng độ tuổi.

- Xác định nội dung, nhiệm vụ lao động của từng nhóm tuổi.

- Nêu rõ cách làm, làm mẫu cho mọi trẻ được quan sát.

- Chọn một vài trẻ mẫu giáo lớn nhắc lại cách làm và làm thử theo sự hướng dẫn của cô để trẻ khác bắt chước.

- Tổ chức cho trẻ lao động theo nhóm 3,4 trẻ. Trong mỗi nhóm cần có cả trẻ mẫu giáo lớn và trẻ mẫu giáo bé để các cháu học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau.

**IV. TỔ CHỨC NGÀY HỘI, NGÀY LỄ CHO TRẺ MẦM NON.**

**1. Ý nghĩa:**

- Thực hiện mục tiêu của giáo dục mầm non (Phát triển toàn diện)

- Là phương tiện giáo dục mọi mặt cho trẻ, thể hiện:

+ Phát triển trí tuệ: Mở rộng hiểu biết của trẻ.

+ Phát triển đạo đức: Nâng cao tình cảm đạo đức với quê hương, đất nước; giáo dục các phẩm chất đạo đức tốt đẹp như: Tính độc lập, sáng tạo, tính tập thể...

+ Phát triển thẩm mỹ

+ Giúp giáo dục lao động.

- Làm tăng hứng thú của trẻ với các hoạt động ở trường mầm non.

**2. Những ngày hội, ngày lễ cần tổ chức cho trẻ ở trường mầm non:**

- Ngày khai giảng năm học (5-9)

- Ngày tết trung thu

- Ngày tết nguyên đán

- Ngày mùng 8 tháng 3

- Ngày 19 - 5

- Ngày 20 - 11

- Ngày 22 - 12

**3. Cách tổ chức ngày hội, ngày lễ trong trường mầm non.**

***3.1. Yêu cầu cần đạt khi tổ chức ngày hội, ngày lễ.***

- Phải gây ấn tượng tốt, hấp dẫn và mang lại niềm vui cho trẻ.

- Sử dụng nhiều hình thức hoạt động sinh động: trò chơi, văn nghệ, thể dục, ...

- Tạo điều kiện cho mọi trẻ đều được tham gia.

- Phù hợp với nội dung, ý nghĩa của ngày hội, ngày lễ.

***3.2. Chuẩn bị tổ chức lễ hội:***

\* Tuyên truyền (trước khi tổ chức) nhằm: Tranh thủ sự ủng hộ và gây tâm thế chờ đón của trẻ

\* Chuẩn bị nội dung***:***

***-*** Xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội

- Dự kiến các đại biểu, người phát biểu trong ngày lễ hội với nội dung ngắn gọn

- Dự kiến các tiết mục văn nghệ, các trò chơi, các màn biểu diễn thể dục, thể thao.

- Dự kiến trình tự buổi lễ .

- Dự kiến người điều khiển chương trình.

- Bố trí thời gian cho trẻ tập luyện và chuẩn bị cho ngày lễ

- Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Chuẩn bị về tổ chức :

+ Địa điểm: Phù hợp (số lượng, thời tiết, nội dung, đối tượng)

+Thời gian: đúng ngày, vào buổi sáng là tốt nhất. Nếu ngày lễ đúng vào ngày nghỉ thì tổ chức vào thời điểm sớm hơn 1 ngày. Thời gian tiến hành buổi lễ tuỳ theo từng lứa tuổi mẫu giáo, khoảng 30 - 40 phút.

**c. Trình tự tiến hành một buổi lễ :**

***Phần I:*** Tổ chức chung cho toàn trường.

- Mở đầu: Cho trẻ đứng theo đội hình - vừa đi vừa hát tiến ra hội trường hoặc sân bãi - Sau đó cho trẻ ngồi vào vị trí lớp, tổ, hát một bài hát tập thể để ổn định tổ chức.

**+Tiến hành lễ, hội:**

- Mời đại biểu hoặc trẻ lên chúc mừng mọi người nhân ngày hội, lễ.

- Tiếp theo là tổ chức cho trẻ biểu diễn chương trình văn nghệ, thể dục, trò chơi...

**+ Kết thúc:** Nên có 1, 2 tiết mục tập thể có sự tham gia của người lớn.

***Phần 2 :*** *Tổ chức ở cụm lớp.*

- Trò chuyện cùng cô giáo nhằm gây thêm ấn tượng về ngày hội, ngày lễ.

- Tổ chức liên hoan văn nghệ, trò chơi nhẹ nhàng .

- Liên hoan bánh kẹo (nếu có) .

**Lưu ý**: Để ngày hội, ngày lễ mang lại hiệu quả giáo dục cao, cần bảo đảm tính vừa sức về nội dung, về thời gian

V. TỔ CHỨC CHO TRẺ ĐI DẠO, ĐI THAM QUAN

### 1. Ý nghĩa của việc tổ chức cho trẻ đi dạo, đi tham quan.

*1.1. Tổ chức đi dạo:*

*-* Mở rộng vốn hiểu biết của trẻ.

- Phát triển tình yêu thiên nhiên, con người, xã hội

- Phát triển thẩm mỹ.

- Giúp trẻ trở lên mạnh dạn, linh hoạt và khéo léo hơn.

- Là hình thức cũng cố, vận dụng những điều trẻ đã biết vào thực tiễn.

- Giúp trẻ thích nghi được với những điều kiện biến đổi của môi trường.

*1.2. Tham quan.*

- Mở rộng vốn hiểu biết của mình về quê hương, đất nước, con người.

- Tạo điều kiện cho trẻ gần gũi với cuộc sống xã hội.

- Phát triển trí tueje, thẩm mỹ, đạo đức…

### 2. Những yêu cầu khi tổ chức đi dạo, đi tham quan cho trẻ mẫu giáo.

***2.1. Những yêu cầu khi tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi dạo.***

*a. Những yêu cầu chung.*

*\**Chuẩn bị:

- Xác định được mục đích của cuộc đi dạo

- Chuẩn bị chu đáo trước khi cho trẻ đi dạo: Địa điểm, phương tiện, đồ dùng

- Xác định được nội dung cụ thể của cuộc đi dạo (nội dung gì, bằng cách nào)

- Gây tâm thế phấn khởi cho trẻ.

\* Khi cho trẻ đi dạo, cô giáo cần:

- Tổ chức cho trẻ vận động theo hiệu lệnh của cô

- Tổ chức các trò chơi vui nhộn, mang tính giáo dục phù hợp với nội dung, mục đích cuộc đi dạo (trò chơi vận động, trò chơi học tập, trò chơi vai...)

- Hướng dẫn trẻ quan sát thiên nhiên, so sánh các sự vật hiện tượng và diễn đạt bằng lời nói, những sự vật hiện tượng mà trẻ quan sát, phát hiện.

*\* Kết thúc đi dạo****:*** Cần tạo cho trẻ tâm lý phấn khởi, hướng dẫn trẻ làm công tác vệ sinh và đưa trẻ vào hoạt động mới.

***Lưu ý:*** Mỗi tuần cần tổ chức cho trẻ đi dạo ít nhất là một lần, nhưng cũng không cho trẻ đi dạo quá nhiều (tối đa là ba lần trong một tuần). Mỗi lần đi dạo không nên kéo dài, nhất là mùa hè nóng nực hay những ngày đông giá lạnh.

*b. Các yêu cầu và cách tiến hành ở từng độ tuổi.*

*\* Đối với trẻ mẫu giáo bé.*

*-* Mục tiêu: Tạo điều kiện để trẻ làm quen với môi trường thiên nhiên.

- Nhiệm vụ đi dạo, nội dung đi dạo đơn giản.

- Tổ chức theo nhóm nhỏ dưới sự hướng dẫn, bao quát của cô.

- Tập cho trẻ quan sát, gọi tên những thuộc tính cơ bản của sự vật hiện tượng

- Nên tổ chức cho trẻ đi dạo ở những nơi gần, hấp dẫn.

*\* Đối với trẻ mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn:*

- Cần mở rộng nội dung, nhiệm vụ của trẻ khi đi dạo.

- Tăng cường các trò chơi vận động, học tập khi cho trẻ đi dạo.

- Kích thích trẻ quan sát, phân tích, so sánh các hiện tượng mà trẻ đã gặp.

- Rèn luyện cho trẻ ý thức tổ chức, tinh thần tập thể, giúp đỡ nhau khi đi dạo.

- Trẻ tích cực, độc lập khi thực hiện nội dung, nhiệm vụ đi dạo.

***2.2. Các yêu cầu đối với việc tổ chức cho trẻ đi tham quan.***

*\* Chuẩn bị trước khi đi tham quan:*

- Có kế hoạch cụ thể

- Địa điểm tham quan mang tính hấp dẫn. mang ý nghĩa giáo dục, an toàn

- Chuẩn bị phương tiện tham quan: phương tiện đi lại, ăn ở, vệ sinh...

- Cần nói rõ, giải thích cụ thể về những nơi mà trẻ sẽ đến.

*\* Khi cho trẻ tham quan:*

- Cần nhắc nhở trẻ thực hiện những yêu cầu chung của đoàn

- Tổ chức cho trẻ tham gia vào các hoạt động bổ ích, hướng dẫn trẻ quan sát, nghe, kể chuyện về những cái mà trẻ đã gặp khi tham quan.

*\* Cuối buổi tham quan****:*** có thể cho trẻ nghe kể chuyện, hát, đọc thơ...có thể tổ chức cho trẻ đàm thoại về cuộc tham quan.

***Lưu ý:***

*- Nên tổ chức cho trẻ tham quan những công trình văn hoá vào dịp ngày hội, lễ*

- *Mỗi năm chỉ nên tổ chức cho trẻ đi tham quan vài lần (1 đến 3 lần*) vì:

+ Là hoạt động mất nhiều sức

+ Chỉ tổ chức cho trẻ mẫu giáo lớn.

**VI. TỔ CHỨC CHẾ ĐỘ SINH HOẠT CHO TRẺ MẪU GIÁO**

**1. Đặc điểm tăng trưởng và phát triển của trẻ:**

- Cơ thể tiếp tục phát triển, các cơ quan chức năng trong cơ thể dần hoàn thiện, trẻ khoẻ mạnh, cứng cáp hơn, sức đề kháng tăng.

- Các vận động cơ bản được phát triển và hoàn thiện, trẻ có khả năng định hướng nhanh trong môi trường xung quanh.

- Vui chơi là hoạt động chủ đạo.

- Các quá trình tâm lý, ngôn ngữ phát triển mạnh.

- Ý thức bản ngã dần được xác định rõ ràng nên trẻ biết điều khiển được hành vi của mình.

**2. Yêu cầu cần đạt ở cuối mỗi độ tuổi.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trẻ MG 3 -4 tuổi** | **Trẻ MG 4 – 5 tuổi** | **Trẻ MG 5 – 6 tuổi** |
| - Trẻ tăng cân đều, cân nặng chiều cao nằm trong kênh A  - Trẻ sạch sẽ, da dẻ hồng hào, tóc bóng, mắt sáng, có nề nếp ăn thức chơi.  - Trẻ khỏe mạnh, bước đầu vận động (ngồi, đi, chạy) đúng tư thế, biết quay phải trái theo vật chuẩn.  - Bước đầu biết giữ gìn vệ sinh thân thể và vệ sinh môi trường  - Biết cùng chơi với bạn  - Yêu thiên nhiên, biết quan sát và nhận biết những sự vật hiện tượng xung quanh  - Biết tên mình, tên bố mẹ, anh chị trong gia đình, tên giáo viên, bạn bè gần gũi.  - Bước đầu biết tự phục vụ bản thân  - Thể hiện cảm xúc thông qua các hoạt động | - Tiếp tục tăng cân, cân nặng, chiều cao nằm trong kênh A.  - Trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, ngồi đi, đứng chạy, đúng tư thế. Bước đầu định hướng được phải, trái, trước, sau. Có nề nếp ăn, thức, ngủ ...  - Biết giữ gìn vệ sinh thân thể mặt mũi, chân tay, quần áo sạch sẽ, gọn gàng, vệ sinh môi trường (cất xếp đồ dùng, đồ chơi ngăn nắp).  - Biết vâng lời người lớn, thương yêu bố mẹ, vui chơi với bạn…  - Biết làm một số việc phục vụ  - Hứng thú khi tiếp xúc với thiên nhiên, quan sát, nhận xét được những đặc điểm, mối quan hệ đơn giản giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh.  - Thích đặt những câu hỏi về nguyên nhân.  - Thể hiện cảm xúc thông qua các hoạt động. | - Cân nặng, chiều cao tiếp tục tăng đều và nằm trong kênh A.  - Trẻ khoẻ mạnh, hoạt bát, thích luyện tập, có nề nếp ăn, thức, ngủ.  - Ngồi, đi, đứng, chạy, nhảy vững vàng, thoải mái, đúng tư thế, định hướng vận động nhanh, nhạy, đúng.  - Trẻ sạch sẽ, có thói quen tốt (thói quen vệ sinh, sinh hoạt hàng ngày)  - Hình thành các phẩm chất đạo đức: yêu thương, quan tâm, giúp đỡ mọi ngươi;  biết nhận lỗi, sửa lỗi, thật thà….  - Thông minh ham hiểu biết, thích khám phá tìm tòi; có một số kỹ năng sơ đẳng) và một số nề nếp thói quen học tập  - Hồn nhiên, mạnh dạn, iết diễn đạt ý kiến nhận xét của mình rõ ràng mạch lạc. |

**3. Chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ.**

3.1. Thời gian biểu mẫu:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Thời gian** | | |
| **MG bé** | **MG nhỡ** | MG lớn |
| 1 | Đón trẻ chơi tự chọn thể dục sáng, điểm danh | 7h - 8h | 7h - 8h | 7h - 8h |
| 2 | Giờ học | 8h - 8h30 | 8h - 8h30 | 8h - 8h30 |
| 3 | Hoạt động ngoài trời | 8h30 - 9h20 | 8h - 9h20 | 8h30 - 9h30 |
| 4 | Hoạt động vui chơi | 9h20 - 10h10 | 9h30 - 10h10 | 9h30 - 10h30 |
| 5 | Vệ sinh, ăn trưa | 10h10 - 11h | 10h10 - 11h | 10h30-11h20 |
| 6 | Ngủ trưa | 11h - 14h | 11h - 14h | 11h20- 14h |
| 7 | Vận động nhẹ, ăn xế | 14h - 14h50 | 14h - 14h50 | 14h- 14h30 |
| 8 | Sinh hoạt chiều | 14h50 -15h40 | 14h50-15h40 | 14h30 - 15h40 |
| 9 | Hoạt động tự chọn, vệ sinh, trả trẻ | 15h40- 17h | 15h40 -17h | 15h40 - 17h |

***3.2. Yêu cầu***

- Đảm bảo trình tự các hoạt động đã quy định.

- Vận dụng linh hoạt các hoạt động

- Chú ý đến đặc điểm cá nhân của trẻ.

- Rèn cho trẻ thói quen tự phục vụ, thói quen nề nếp trong sinh hoạt hàng ngày.

**3.3 Tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ mẫu giáo.**

***3.3.1. Đón trẻ, hoạt động tự chọn, thể dục sáng điểm danh****.*

*a. Đón trẻ*

*b. Hoạt động tự chọn:* cô cho trẻ lấy đồ chơi và chơi theo ý thích của mình.

*c. Thể dục sáng:* Thể dục buổi sáng cần được thực hiện thường xuyên và tiến hành trong 5-7 phút (lớp bé); 6 - 8 phút (lớp nhỡ); 8 - 10 phút (lớp lớn**).**

*d. Điểm danh:*

***3.3.2. Các tiết học:***

- Nội dung các tiết học được quy định chặt chẽ trong chương trình

- Thời gian học trên tiết và số tiết phụ thuộc vào độ tuổi.

- Các tiết học nên bố trí vào buổi sáng và bố trí theo nguyên tắc động - tĩnh.

- Trong tuần những ngày đầu tuần và cuối tuần không nên bố trí những tiết học đòi hỏi trí tuệ nhiều.

- Cần chuẩn bị chu đáo về nội dung, phương tiện dạy học và vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học.

***3.3.3. Hoạt động ngoài trời.***

***a. Mục đích:***

- Rèn luyện cơ thể bằng các yếu tố thiên nhiên.

- Tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng của môi trường xung quanh.

- Thoả mãn nhu cầu vận động của trẻ.

***b. Nội dung:*** Gồm 3 phần

- *Hoạt động có mục đích trong đó gồm*:

+ Quan sát các sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội.

+ Củng cố hoặc làm quen với các nội dung giáo dục, dạy học.

+ Tổ chức cho trẻ chăm sóc vật nuôi, cây trồng.

- *Trò chơi vận động*

- *Chơi tự do*

***c. Hướng dẫn tổ chức hoạt động ngoài trời:***

\* *Trước khi ra ngoài trời:*

- Cô cần nói rõ địa điểm nội dung, mục đích của buổi đi dạo

- Nhắc trẻ sửa đầu tóc, quần áo, giày dép cho gọn gàng, phù hợp với thời tiết

- Nhắc trẻ chơi đúng nơi quy định.

- Quan tâm tới sức khoẻ của trẻ.

*\* Khi ra ngoài trời:*

- Tiến hành 3 hoạt động:

+ Hoạt động có mục đích

+ Tổ chức trò chơi vận động: Mỗi buổi nên cho trẻ chơi 1 - 2 trò chơi vận động, mỗi trò chơi, chơi từ 2 - 3 lần.

+ Chơi tự do

- Việc chuyển tiếp giữa các phần trên cần thực hiện một cách khéo léo, linh hoạt, nhẹ nhàng để trẻ không bị hẫng hoặc bị gò ép; chú ý an toàn của trẻ, mỗi buổi nên có một nội dung trọng tâm

\* *Khi về lớp*: cho trẻ nghỉ ngơi 1 - 2 phút, rồi cho trẻ rửa tay, uống nước

***3.3.4. Chơi buổi sáng*** (Hoạt động góc).

- Trong thời điểm này, cô có thể tổ chức cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập và các hoạt động mà trẻ yêu thích.

- Có điều kiện nên tổ chức cho trẻ chơi theo các góc: Góc phân vai; Góc học tập; Góc xây dựng; Góc thiên nhiên; Góc nghệ thuật (tạo hình, văn học, âm nhạc)

***3.3.5. Vệ sinh - ăn trưa:***

a. Trước bữa ăn:

b. Trong khi trẻ ăn:

c. Sau khi trẻ ăn xong

***3.3.6. Ngủ trưa:***

a. Trước khi trẻ ngủ:

b. Khi trẻ ngủ

c. Đến giờ trẻ dậy:

***3.3.7. Sinh hoạt chiều:***

- Nội dung sinh hoạt chiều gồm:

+ Hướng dẫn trò chơi mới.

+ Chơi trò chơi cũ.

+ Ôn tập kiến thức đã học.

+ Tổ chức dạy trẻ thao tác lao động và cho trẻ lao động.

+ Tổ chức sinh nhật (nếu có).

**Lưu ý**: Mỗi buổi chiều chỉ thực hiện một số nội dung hoạt động trên. Thời gian còn lại để cho trẻ chơi những trò chơi mà trẻ thích. Mỗi tuần chỉ dành một buổi chiều để hướng dẫn trò chơi mới (học tập hoặc vận động). Chiều thứ 6, nên tổ chức cho trẻ lao động (lớp lớn). Có thể tổ chức hoạt động tự chọn ngoài trời.

***3.3.8. Nêu gương bé ngoan****:*

- Nêu gương hàng ngày

- Nêu gương cuối tuần

***3.3.9. Trả trẻ***

- Trước khi trả trẻ

- Trong khi trả trẻ

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG IV: CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG.** |

**1. Sự cần thiết phải chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông**

1.1. Đến trường phổ thông là một bước ngoặt đầu tiên trong cuộc đời của trẻ 6 tuổi.

Mỗi đứa trẻ phát triển bình thường thì đến 6 tuổi đều có thể vào học lớp 1. Đối với trẻ, việc đến trường phổ thông là sự chuyển qua một vị trí xã hội mới với những điều kiện hoạt động mới và những mối quan hệ mới.

Khi còn ở tuổi mẫu giáo, hoạt động vui chơi chiếm vị trí chủ đạo. Vào lớp 1, hoạt động chủ đạo là hoạt động học tập. Từ hoạt động vui chơi mang tính chất tương đối tự do chuyển sang hoạt động học tập mang tính bắt buộc, nghiêm túc, được tổ chức chặt chẽ, có mục đích, có kế hoạch, đòi hỏi bản thân mỗi học sinh phải nỗ lực, cố gắng mới có thể thực hiện được nhiệm vụ học tập và đạt kết quả tốt.

Ở trường mầm non, mối quan hệ giữa cô và trẻ là mối quan hệ mẹ - con. Vào trường phổ thông, mối quan hệ giữa cô và trẻ là mối quan hệ thầy - trò, quan hệ bạn bè cùng chơi trước đây được chuyển sang quan hệ bạn bè cùng học, cùng giúp đỡ nhau thực hiện nghĩa vụ của người học sinh...

Sự thay đổi trên tạo nên những khó khăn nhất định đối với trẻ khi tham gia vào các hoạt động và các mối quan hệ mới mẻ. Để trẻ có thể dễ dàng thích nghi với cuộc sống mới ở trường tiểu học, các nhà giáo dục và các bậc cha mẹ cần phải quan tâm chuẩn bị cho trẻ những tiền đề cần thiết ngay từ lứa tuổi mẫu giáo.

**1.2. Ý nghĩa của việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông.**

Việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông vừa giúp trẻ hoàn thiện những thành tựu phát triển trong suốt thời kỳ mẫu giáo, vừa giúp trẻ có đủ các điều kiện để nhanh chóng thích ứng với cuộc sống và hoạt động mới ở trường phổ thông.

Nếu trẻ không được chuẩn bị chu đáo về mọi mặt trước khi vào lớp 1 thì việc học tập của trẻ sẽ gặp nhiều khó khăn. Trẻ ngỡ ngàng, lúng túng và nhút nhát khi giao tiếp với thầy, cô giáo, với bạn bè. Cuộc sống của trẻ trở nặng nề, căng thẳng, có nhiều trường hợp trẻ rơi vào trạng tình trạng khủng hoảng, sợ đi học, kết quả học tập rất kém, gây nên nhiều bất lợi cho những chặng đường phát triển tiếp theo. Trẻ em ở lứa tuổi mẫu giáo, nếu được chăm sóc giáo dục tốt, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tâm lý, xã hội thì sẽ dễ dàng thích ứng với hoạt động học tập và cuộc sống ở trường phổ thông. Kết quả nghiên cứu của một số công trình khoa học đã cho thấy: Trên 95% số trẻ 5 tuổi được chuẩn bị chu đáo, hợp lý trước khi vào trường phổ thông đều có khả năng học tập tốt và thích ứng nhanh với những yêu cầu của lớp 1.

Chính vì vậy, việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông là rất cần thiết và phải được thực hiện một cách nghiêm túc.

2. Nội dung của việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông

**2.1. Một số quan niệm sai lầm.**

Hiện nay, có một số người cho rằng: Việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 chủ yếu là dạy cho chúng biết đọc, biết viết, biết làm các phép tính. Vì thế, họ bắt trẻ học trước chương trình lớp 1 với hy vọng là giúp trẻ học giỏi khi vào trường phổ thông.

Việc làm này là không phù hợp với quy luật phát triển của trẻ dưới 6 tuổi, vượt quá khả năng của trẻ. Sự phát triển tâm, sinh lý của trẻ chưa đủ độ chín muồi để trẻ tập viết hoặc tính toán một cách có hệ thống. Do vậy, buộc trẻ học trước chương trình lớp 1 sẽ có hại cho sự phát triển của trẻ trong hiện tại cũng như trong tương lai.

Chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông không phải là việc làm thay cho giáo dục tiểu học. Không nên dạy trước những gì mà sau này trẻ sẽ được học ở phổ thông vì nó sẽ làm mất đi tính mới mẻ, hấp dẫn trong hoạt động học tập sau này ở phổ thông - ảnh hưởng không tốt đến hứng thú nhận thức của trẻ. Không nên yêu cầu trẻ phải như một học sinh thực thụ ngay khi còn ở tuổi mẫu giáo - Phải bảo đảm cho trẻ được sống đúng lứa tuổi của mình, không làm cho trẻ già đi trước tuổi.

**2.2. Nội dung của việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông.**

***2.2.1. Chuẩn bị cho trẻ tâm lí* *sẵn sàng đến trường phổ thông.***

Theo các nhà Tâm lý học, lòng mong muốn đến trường - được đi học, được trở thành người học sinh có thể được biểu hiện vào cuối tuổi mẫu giáo(trẻ 5 tuổi). Đây là một đặc điểm quan trọng để chúng ta chuẩn bị tốt cho trẻ tâm thế sẵn sàng bước vào trường phổ thông.

Giáo viên có thể hình thành ở trẻ lòng mong muốn đến trường thông qua các hình thức hấp dẫn, nhẹ nhàng như cho trẻ đi thăm quan trường tiểu học, gặp gỡ các anh chị học sinh chăm ngoan, học giỏi, tiếp xúc với những giáo viên yêu nghề mến trẻ, làm quen với những đồ dùng học tập đẹp và hấp dẫn như sách vở, bút, cặp sách...hoặc thông qua các bài hát, bài thơ, chuyện kể, trò chơi có nội dung gần gũi với chủ đề trường tiểu học v.v...

Các cô giáo, các bậc cha mẹ cần kích thích ở trẻ lòng ham hiểu biết, thích khám phá những điều mới lạ trong thiên nhiên và trong cuộc sống xã hội. Đồng thời, cần nói cho trẻ biết, chỉ có đến trường mới hiểu được những điều mới lạ nhằm gợi nên ở trẻ niềm hy vọng: Các thầy cô giáo ở trường tiểu học sẽ giải đáp cho mình những điều mà mình chưa hiểu.

Tất cả những thứ đó tuy chưa tạo ra động cơ học tập đích thực nhưng có khả năng khơi dậy ở trẻ lòng mong mỏi, tâm thế náo nức được đến trường, được làm một người học sinh, được biết những điều mới lạ...Lòng khát khao trở thành người học sinh có thể được coi là đòn bẩy tạo ra sức bật nâng cao chất lượng học tập của các em trong suốt thời kỳ học tập ở trường phổ thông.

***2.2.2. Chuẩn bị về mặt thể lực***

Thể lực của trẻ có ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành hứng thú học tập, hình thành những thói quen học tập cho trẻ. Vì vậy quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ cần phai đảm bảo các chế độ dinh dưỡng hợp lí và tổ chức thực hiện chế độ luyện tập, vận động phù hợp giúp cho trẻ phát triển cân đối, nhanh nhẹn, hoạt bát, bền bỉ, dẻo dai. Giúp trẻ đủ điều kiện để hình thành một số thói quen tốt như tập trung chú ý cao vào việc học tập mà ít cảm thấy mệt mỏi.

Cần tập cho trẻ những thói quen tốt trong ăn uống để đảm bảo sức khỏe cho các hoạt động nói chung, cho hoạt động học tập nói riêng; đồng thời cũng giúp trẻ hình thành nhu cầu và thói quen sinh hoạt để tăng cường và bảo vệ sức khỏe cho chính bản thân mình.

***2.2.3. Tổ chức cho trẻ hoạt động trí tuệ.***

*\* Dạy trẻ biết điều khiển chú ý của mình.*

Trường mầm non cần phải rèn luyện cho trẻ biết tập trung chú ý vào những vấn đề cần nhận thức, tập cho trẻ biết duy trì chú ý trong những khoảng thời gian cần thiết khi tham gia vào các hoạt động và tập cho trẻ không chỉ biết làm những việc mà mình thích mà còn biết làm những việc do người lớn yêu cầu, hoàn thành dứt điểm công việc trong một khoảng thời gian nhất định. Mặt khác, cần phải ngăn ngừa bệnh đãng trí, phân tán chú ý của trẻ.

Những hoạt động có thể tập cho trẻ duy trì chú ý trong một khoảng thời gian dài và tập khả năng chú ý có chủ định là hoạt động tạo hình, làm quen với môi trường xung quanh, giáo dục âm nhạc, trò chơi học tập, trò chơi xây dựng, kể chuyện, đọc thơ. Trong quá trình tổ chức cho trẻ tham gia vào các hoạt động đó, người lớn phải gây hứng thú cho trẻ, khuyến khích trẻ tích cực, độc lập hoạt động. Tránh những tác động bên ngoài làm phân tán sự chú ý của trẻ. Cần tăng dần mức độ tập trung chú ý, thời gian chú ý và sự nỗ lực ý chí của trẻ trong công việc.

*\* Phát triển hoạt động nhận cảm.*

Cần rèn luyện cho trẻ cách quan sát các sự vật, hiện tượng xung quanh, qua đó, giúp trẻ nhận biết những thuộc tính cơ bản, đặc trưng của đối tượng, phân biệt được sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác.

Dạy trẻ nắm được các chuẩn nhận cảm đơn giản (chuẩn nhận cảm về mầu sắc, âm thanh, hình dạng, kích thước).

Việc phát triển hoạt động nhận cảm cho trẻ cần được tiến hành ở mọi lúc, mọi noi và trong mọi hoạt động.

*\* Phát triển tư duy cho trẻ.*

- Phát triển tư duy trực quan hình tượng.

+ Sự phát triển tư duy trực quan hình tượng của trẻ là nhờ sự phong phú trong biểu tượng của trẻ về thế giới xung quanh.

+ Để phát triển tư duy trực quan hình tượng cho trẻ, cần phải cung cấp biểu tượng đa dạng, dồi dào và chính xác hóa, hệ thống hóa chúng. Qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các tiết học, giáo viên cần giúp trẻ phân loại, hệ thống hóa các sự vật hiện tượng theo một dấu hiệu đặc trưng nào đó.

- Hình thành tư duy trực quan sơ đồ.

+ Tư duy trực quan sơ đồ là một hình thức phát triển cao của tư duy trực quan hình tượng, nó là khâu trung gian chuyển tiếp từ tư duy trực quan hình tượng sang tư duy lôgic.

+ Trong các hoạt động, giáo viên cần giúp trẻ hành động với mô hình, sơ đồ thay thế cho vật thật và hình thành các thao tác cơ bản của tư duy trực quan sơ đồ như: sơ đồ hóa, đọc hiểu sơ đồ, thực hiện hành động theo sơ đồ...

- Kích thích sự xuất hiện các yếu tố của tư duy lôgic ở trẻ 5 - 6 tuổi.

+ Giúp trẻ biết suy nghĩ, phán đoán trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ chơi, nhiệm vụ học tập và bước đầu hình thành ở trẻ một số khái niệm đơn giản, gần gũi với trẻ.

+ Chú ý hình thành, rèn luyện các thao tác tư duy (phân tích, tổng hợp, so sánh...) và các phẩm chất của tư duy (tính linh hoạt, tính mềm dẻo, tính phê phán...).

*\* Hình thành ở trẻ nhu cầu nhận thức, lòng ham thích hoạt động trí óc và tính tích cực, độc lập trong quá trình hoạt động.*

***2.2.4. Chuẩn bị một số kĩ năng cần thiết cho hoạt động học tập ở trường phổ thông.***

*a. Kĩ năng sử dụng ngôn ngữ nói thành thạo.*

Tiếng mẹ đẻ là phương tiện quan trọng nhất để trẻ lĩnh hội nền văn hóa dân tộc, để hoạt động và giao lưu với những người xung quanh. Trình độ phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo được coi là một điều kiện hết sức quan trọng trong việc tiếp thu tri thức và thực hiện nhiệm vụ học tập có kết quả ở trường phổ thông.

*+ Dạy cho trẻ phát âm và dùng ngữ điệu đúng, thích hợp khi sử dụng tiếng mẹ đẻ.*

+ *Phát triển vốn từ và dạy trẻ nói đúng ngữ pháp.*

*+ Phát triển ngôn ngữ mạch lạc.* Tập cho trẻ biết diễn đạt một cách rõ ràng, gãy gọn những điều mà mình muốn nói, biết sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lý, biết nhấn mạnh vào những ý quan trọng để người khác hiểu một cách dễ dàng. Muốn vậy, người lớn phải biết lắng nghe và kiên trì tập cho trẻ sắp xếp lại (nói lại) những điều cần nói theo một trật tự lôgic.

Dạy trẻ nói có văn hóa: Tập cho trẻ tự tin khi giao tiếp với người khác, không rụt rè, e sợ, nói vừa đủ nghe, không gắt gỏng, không la hét, không nói tục chửi bậy, xưng hô đúng, tôn trọng lễ phép với người lớn, dịu dàng với em nhỏ, không nói leo, nói dối...

*+ Sửa các tật ngôn ngữ ở trẻ như :* tật nói ngọng, tật nói lắp, nói lí nhí, nói đớt, nói thều thào...nếu để chậm sẽ rất khó khắc phục và ảnh hưởng xấu đến việc học tập sau này.

b*. Kĩ năng tìm hiểu những vấn đề về môi trường xung quanh.*

*- Cung cấp cho trẻ những tri thức trong đời sống của con người xung quanh trẻ:*

+ Các hiện tượng trong sinh hoạt hàng ngày: ăn, uống, tắm rửa, vui chơi...

+ Các nghề nghiệp trong xã hội.

+ Các quan hệ giao tiếp ứng xử giữa người với người trong xã hội v.v...

*- Cung cấp cho trẻ những tri thức tiền khoa học.*

+ Những tri thức về thế giới thực vật: dạy trẻ biết tên gọi, đặc điểm, quá trình sinh trưởng và phát triển của cây, môi trường sống, hữu ích của nó đối với đời sống con người; dạy trẻ biết phân loại thực. Giáo dục cho trẻ biết yêu quý, bảo vệ, chăm sóc cây trồng.

+ Những tri thức về thế giới động vật: dạy trẻ gọi đúng tên những con vật gần gũi, nắm được đặc điểm bên ngoài, môi trường sống, đặc điểm sinh sản và lợi ích của chúng. Giáo dục cho trẻ biết yêu quý, bảo vệ, chăm sóc vật nuôi.

+ Những tri thức về thế giới đồ vật, đồ chơi: dạy cho trẻ biết tên gọi, chức năng và cách thức sử dụng các đồ vật, đồ chơi, giúp trẻ nhận biết chất liệu, vật liệu làm ra chúng và biết phân loại các đồ vật theo một dấu hiệu nào đó.

+ Những tri thức về các hiện tượng thiên nhiên gần gũi như nắng, mưa, gió, đất, cát, sỏi, đá, nước, không khí.

Những tri thức này có thể cung cấp cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, mọi hoạt động.

*c. Kĩ năng định hướng trong không gian và trong thời gian.*

*- Dạy trẻ biết định hướng trong không gian.*

*+* Dạy trẻ biết tay phải, tay trái, trên đầu, dưói chân...của mình.

+ Dạy trẻ biết lấy mình làm chuẩn để xác định các hướng không gian.

+ Dạy trẻ biết lấy vật khác làm chuẩn để xác định các hướng không gian.

*- Dạy trẻ biết định hướng trong thời gian.* Dạy trẻ nhận biết các thời điểm:

+ Các buổi trong ngày: sáng, trưa, chiều, tối, đêm, bình minh, hoàng hôn.

+ Các ngày trong tuần: thứ hai, thứ ba...

+ Các ngày đặc biệt trong năm: ngày tết nguyên đán, ngày sinh nhật Bác Hồ...

+ Các mùa trong năm.

Hình thành cho trẻ các biểu tượng đúng về quá khứ, hiện tại, tương lai: lúc nãy, bây giờ, lát nữa, hôm qua, hôm nay, ngày mai...

Dạy trẻ ước lượng gần đúng khoảng thời gian đơn giản: Thông qua các hình thức kể chuyện, hát múa, tạo hình, các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày để dạy trẻ ước lượng khoảng thời gian mà trẻ thường sử dụng.

Khả năng định hướng trong không gian và thời gian sẽ giúp cho trẻ tập đọc, tập viết dễ dàng và thích ứng với giờ giấc học tập, sinh hoạt ở trường phổ thông. Việc hình thành khả năng định hướng trong không gian và thời gian là một quá trình lâu dài và được thực hiện thông qua mọi hoạt động của trẻ, trong đó, vui chơi và tiết học giữ vai trò chủ đạo.

*d. Dạy trẻ biết ứng xử với những người xung quanh.*

Trong quá trình tổ chức cho trẻ tham gia vào các mối quan hệ xã hội, cần giúp trẻ nhận biết được vị trí của mình và rèn luyện cho trẻ biết cách ứng xử theo đúng vị trí của mình trong các mối quan hệ đó. Cụ thể:

- Lễ phép với những người lớn xung quanh.

- Kính trọng, yêu mến, giúp đỡ ông bà, cha mẹ, cô giáo.

- Đoàn kết, thân ái với bạn bè, nhường nhịn, ân cần giúp đỡ em bé hơn mình.

- Cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ người tàn tật và gặp cảnh ngộ éo le.

- Biết cảm ơn, xin lỗi.

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

- Có lòng mong muốn đem lại niềm vui cho mọi người bằng việc làm của mình.

e*. Hình thành ở trẻ một số kỹ năng, thói quen cần thiết.*

- Các thói quen cần thiết phải luyện tập cho trẻ : thói quen văn hóa vệ sinh, thói quen đi, đứng, ngồi học đúng tư thế, thói quen giờ nào việc nấy, thói quen lao động tự phục vụ...

- Luyện tập cho trẻ khả năng thao tác khéo léo của đôi bàn tay như tập cho trẻ kỹ năng cầm bút để vẽ, để tô các nét chữ, cầm kéo để cắt, cầm phấn để vẽ...

- Trong sinh hoạt hàng ngày cần rèn luyện cho trẻ tác phong nhanh nhẹn trong công việc, trong giao tiếp, gọn gàng trong khi chơi, khi học, khi ăn uống, trong ăn mặc, vệ sinh răng miệng, đầu tóc...

Từ những vấn đề nêu trên, chúng ta thấy rằng: Chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông là chuẩn bị về nhiều mặt và được tiến hành trong một thời gian lâu dài, liên tục, có hệ thống trong suốt thời kỳ mẫu giáo mới tạo ra những tiền đề cần thiết giúp trẻ thích ứng với hoạt động học tập và môi trường sống mới ở trường phổ thông.

**3. Hình thức và biện pháp chuẩn bị.**

**3.1. Tổ chức thực hiện tốt chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mẫu giáo.**

- Kết hợp việc chăm sóc, nuôi dưỡng với việc giáo dục đối với trẻ em.

- Duy trì vai trò chủ đạo của hoạt động vui chơi.

- Lồng ghép, đan cài các hoạt động và phối hợp các mặt giáo dục trong các hình thức giáo dục mang tính tích hợp.

- Tổ chức tốt hoạt động dạy học ở nhà trường mầm non.

**3.2. Trường mầm non liên hệ và phối hợp với trường tiểu học để làm tốt hơn việc chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào lớp 1.**

Để chuẩn bị cho trẻ tâm thế sẵn sàng đi học, tìm thấy niềm vui, hứng thú khi được vào học trường tiểu học thì các trường mầm non nên chú ý liên hệ và phối hợp với các trường tiểu học tạo điều kiện để trẻ mầm non có điều kiện được tiếp xúc với môi trường nhà trường tiểu học. Bằng những hình thức tham quan nhà trường, gặp gỡ các anh chị ở tiểu học giúp trẻ có mong muốn được học tập, được trở thành học sinh tiểu học.

**3.3. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình, trong đó, giáo dục ở trường mầm non giữ vai trò chủ đạo.**

Nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm giúp các em có cơ sở để hình thành nhu cầu, mong muốn được học tập, tạo một số thói quen tốt đối với việc học tập của trẻ. Tuy nhiên những thói quen học tập đó có duy trì được hay không còn phụ thuộc nhiều vào môi trường sinh hoạt trong gia đình. Vì vậy nhà trường cũng nên tổ chức các hoạt động tư vấn cho phụ huynh về cách chăm sóc, chuẩn bị tâm thế cho cho trẻ đến trường.

**3.4. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức nuôi dạy trẻ trong cộng đồng, đặc biệt là trong các bậc cha mẹ có con 5 tuổi không gửi vào các cơ sở giáo dục mầm non.**

Chuẩn bị cho trẻ vào học phổ thông là một việc làm quan trọng. Đó là trách nhiệm của ngành giáo dục mầm non, của các gia đình và của cả ngành giáo dục tiểu học. Sự phối hợp chặt chẽ giữa ba bộ phận giáo dục trên chẳng những góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non mà còn làm tốt việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1, tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.